SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN DA LIỄU HÀ NỘI

Số: 824 /QĐ-BVDL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự toán mua sắm: Cung cấp sản phẩm chăm sóc da bổ sung cho nhà thuốc bệnh viện lần 2 năm 2026

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN DA LIỄU HÀ NỘI

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 09 năm 2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011 của Bộ Y tế quy định về quản lý mỹ phẩm;

Căn cứ Thông tư số 34/2025/TT-BYT ngày 03/07/2025 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2011 của bộ trưởng bộ y tế quy định về quản lý mỹ phẩm;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội Quy định một số thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 27/06/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của HĐND thành phố Hà Nội quy định về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định 2821/QĐ-UB ngày 10/05/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, về việc thành lập Bệnh viện Da liễu Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 6921/QĐ-UBND ngày 15/11/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc sáp nhập Trung tâm Da liễu Hà Đông vào Bệnh viện Da liễu Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 6361/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 6921/QĐ - UBND ngày 15/11/2013 của UBND Thành phố Hà Nội về việc sáp nhập Trung tâm Da liễu Hà Đông vào Bệnh viện Da liễu Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-BVDL ngày 08/01/2026 của Giám đốc Bệnh viện Da liễu Hà Nội về việc: phê duyệt dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 tại Bệnh viện Da liễu Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 507/QĐ-BVDL ngày 06/07/2026 của Giám đốc Bệnh viện Da liễu Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục và dự toán mua sắm năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-ĐUBVDLHN ngày 20/08/2026 về việc thông qua triển khai các gói thầu;

Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng mua sắm ngày 12/11/2026 của Bệnh viện Da liễu về việc: Thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Cung cấp sản phẩm chăm sóc da bổ sung cho nhà thuốc bệnh viện lần 2 năm 2026;

Căn cứ Báo cáo thẩm định ngày 13/11/2026 của Tổ thẩm định về việc thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Cung cấp sản phẩm chăm sóc da bổ sung cho nhà thuốc bệnh viện lần 2 năm 2026;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng mua sắm tại tờ trình ngày 12/11/2026, về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Cung cấp sản phẩm chăm sóc da bổ sung cho nhà thuốc bệnh viện lần 2 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Cung cấp sản phẩm chăm sóc da bổ sung cho nhà thuốc bệnh viện lần 2 năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông/Bà là thành viên của Hội đồng mua sắm, tổ chuyên gia đấu thầu, tổ thẩm định đấu thầu và các bộ phận, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- BGĐ (để chỉ đạo);
- Như điều 2 (để thực hiện);
- Lưu:VT; KD(Trâm).

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN DA LIỄU HÀ NỘI

Nguyễn Minh Quang

PHỤ LỤC I

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Dự toán mua sắm: Cung cấp sản phẩm chăm sóc da bổ sung cho nhà thuốc bệnh viện lần 2 năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 824 /QĐ-BVDL ngày 13 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Da liễu Hà Nội)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Da liễu Hà Nội	Cung cấp sản phẩm chăm sóc da bổ sung cho nhà thuốc bệnh viện lần 2 năm 2026	Mua sắm Sản phẩm chăm sóc da cho Nhà thuốc Bệnh viện lần 2 năm 2026 gồm 58 mặt hàng, chia làm 58 phần/lô. Thực hiện qua mạng	17.045.741.700	Nguồn thu dịch vụ tại Bệnh viện	Chào giá trực tuyến rút gọn		30 ngày	Quý IV năm 2026	Theo đơn giá cố định	12 tháng	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu (đã bao gồm thuế VAT)				**17.045.741.700**								
				Mười bảy tỷ không trăm bốn mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi mốt nghìn bảy trăm đồng.								

PHỤ LỤC II

Giá trị ước tính phần lô của gói thầu:

Cung cấp sản phẩm chăm sóc da bổ sung cho nhà thuốc bệnh viện lần 2 năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-BVDL ngày 13 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Da liễu Hà Nội)

STT	Tên phần/lô	Giá trị phần/lô (Có VAT) (đồng)
1	Phần 01. Sản phẩm vệ sinh da, giữ ẩm da, giúp làm sạch làn da trẻ em và người lớn	631.800.000
2	Phần 02. Sản phẩm dưỡng da giúp làm săn chắc da	162.700.000
3	Phần 03. Sản phẩm dưỡng da hàng ngày giúp da mịn màng, dưỡng ẩm da. Sản phẩm phù hợp cho da khô, da nhạy cảm.	338.727.000
4	Phần 04. Dầu gội đầu, giúp làm sạch tóc và da đầu, giúp cung cấp độ ẩm cho tóc và da đầu, giúp hỗ trợ làm giảm tình trạng rụng tóc và da đầu tiết bã nhờn quá mức	270.000.000
5	Phần 05. Dầu gội làm sạch và chăm sóc tóc, da đầu. Giảm nguy cơ gãy và rụng tóc. Làm tóc trông bồng bềnh hơn, giúp tóc trở nên chắc khỏe, trông bóng mượt và dễ chải. Sản phẩm thích hợp dùng trong các trường hợp tóc yếu, tóc dễ gãy, rụng,...	200.290.400
6	Phần 06. Dưỡng chất hỗ trợ làm mờ đốm nâu và giúp da trông sáng mịn. Sản phẩm hỗ trợ giúp da trông tươi tắn, đều màu, rạng rỡ, và giúp da trông trẻ trung và khỏe mạnh.	373.500.000
7	Phần 07. Gel dưỡng ẩm, giảm khô, thô ráp da, giúp da trở nên mềm mịn. Làm dịu da và mang lại cho da cảm giác dễ chịu sau sử dụng. Bảo vệ da trước các tác nhân có hại từ môi trường bên ngoài. Gia tăng độ đàn hồi da và làm săn chắc da. Thích hợp dùng chăm sóc cho da và cơ quan sinh dục ngoài cho mọi đối tượng và mọi độ tuổi. Đặc biệt trong các trường hợp: da bị mẩn đỏ, da nhạy cảm do nhiều nguyên nhân.	331.854.000
8	Phần 08. Sản phẩm tắm toàn thân cho bé, giúp làm sạch bụi bẩn trên da, giúp bổ sung độ ẩm cho da, giúp da mềm mại và mịn màng	245.000.000
9	Phần 09. Gel gội đầu giúp làm sạch tóc và da đầu, giúp tóc mềm mượt, hỗ trợ giảm rụng tóc	376.800.000
10	Phần 10. Sản phẩm làm sạch nhẹ nhàng da. Dưỡng ẩm, làm mềm và giúp da trở nên mịn màng. Làm dịu da, giảm ngứa do khô da. Thích hợp dùng chăm sóc da khô, da rất khô, da nhạy cảm. Dùng được cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.	215.509.000
11	Phần 11. Gel giúp dưỡng ẩm cho da nhạy cảm, hỗ trợ giúp làm mát, làm dịu da	655.800.000
12	Phần 12. Sản phẩm chăm sóc và cung cấp dưỡng chất cho tóc, da đầu. Giúp tóc trở nên chắc khỏe và làm tóc trông bồng bềnh hơn. Dưỡng ẩm và giúp tóc trông bóng mượt. Sản phẩm dành chăm sóc tóc cho nữ trong các trường hợp tóc yếu, tóc mỏng, tóc bị gãy, rụng, tóc bị hư tổn,...	152.770.800
13	Phần 13. Gel rửa mặt giúp làm sạch bụi bẩn, bã nhờn trên da, hỗ trợ ngăn ngừa mụn, dưỡng ẩm da, cho da mềm mại, mịn màng. Sản phẩm dành chc mọi loại da, da hỗn hợp, da dầu và da mụn	309.273.000
14	Phần 14. Gel rửa mặt làm sạch da và giúp cân bằng PH cho da dầu, giảm các khuyết điểm trên làn da	192.397.200
15	Phần 15. Kem chống nắng dưỡng ẩm bảo vệ da sau các liệu trình chăm sóc da chuyên sâu	194.000.000
16	Phần 16. Kem dưỡng ẩm dành cho da mụn, giúp giảm cảm giác khô căng, đồng thời cung cấp độ ẩm và mang lại cảm giác dễ chịu cho làn da	271.472.600
17	Phần 17. Kem dưỡng ẩm, cung cấp độ ẩm cho da, cải thiện tình trạng da khô, bong tróc, giúp làm mềm da	381.600.000
18	Phần 18. Kem dưỡng ẩm, làm mềm mịn da, giảm khô và thô ráp da. Dưỡng da và làm dịu da. Sản phẩm dành cho da khô, rất khô, da bị thô ráp, da bị mẩn đỏ và da nhạy cảm. Dùng được cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.	223.266.000
19	Phần 19. Kem dưỡng da giúp dưỡng ẩm cho da, mang lại làn da mềm mại, mịn màng	194.000.000
20	Phần 20. Kem dưỡng da giúp dưỡng ẩm da, làm dịu tình trạng da khô căng, giúp làm mờ các vết thâm. Sản phẩm phù hợp cho mọi loại da, kể cả da nhạy cảm. Dùng cho mặt, môi và toàn thân.	230.256.000
21	Phần 21. Kem dưỡng môi, giúp giảm khô môi	171.000.000
22	Phần 22. Mặt nạ dưỡng da, cấp ẩm dịu mát da	57.000.000
23	Phần 23. Nhũ tương làm mềm, làm mịn da, dưỡng ẩm, dưỡng da, giảm khô, thô ráp và nứt nẻ da. Bảo vệ da, làm dịu da và mang lại cho da cảm giác dễ chịu sau khi sử dụng. Sản phẩm dành chăm sóc cho da khô, da rất khô, da nhạy cảm. Dùng được cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.	258.610.800
24	Phần 24. Sản phẩm bảo vệ da trước tác hại của tia UV và môi trường. Hỗ trợ làm giảm các dấu hiệu lão hóa trên da.	87.500.000

STT	Tên phần/lô	Giá trị phần/lô (Có VAT) (đồng)
25	Phần 25. Sản phẩm chăm sóc da giúp làm mềm, dưỡng ẩm, giảm khô, thô ráp & nứt nẻ da. Giúp da trở nên mềm mịn và mang lại cho da cảm giác dễ chịu sau sử dụng. Giúp gia tăng độ đàn hồi da. Thích hợp dùng cho da khô, da rất khô, da thô ráp, da bị nứt nẻ & da nhạy cảm.	210.600.000
26	Phần 26. Sản phẩm chăm sóc da, giúp làm sạch da, dưỡng ẩm cho da và làm sáng da. Đồng thời giúp làm dịu da và ngăn ngừa mụn.	164.400.000
27	Phần 27. Sản phẩm chăm sóc và cung cấp dưỡng chất cho tóc, da đầu. Giúp tóc trở nên chắc khỏe và làm tóc trông bồng bềnh hơn. Dưỡng ẩm và giúp tóc trông bóng mượt. Sản phẩm dành chăm sóc tóc cho nam trong các trường hợp tóc yếu, tóc mỏng, tóc bị gãy, rụng, tóc bị hư tổn,...	152.770.800
28	Phần 28. Gel dưỡng ẩm chuyên sâu dành cho da khô và da rất khô, dùng cho da mặt và cơ thể	245.454.400
29	Phần 29. Sản phẩm dùng cho làn da dịu nhanh,mềm, mát da cho người lớn.	324.000.000
30	Phần 30. Sản phẩm dùng cho trẻ em giúp bổ sung độ ẩm cho da, giúp da mềm mại và mịn màng hơn	197.500.000
31	Phần 31. Sản phẩm dưỡng da giúp dưỡng ẩm và làm sáng da	242.400.000
32	Phần 32. Sản phẩm dưỡng da hàng ngày giúp da mềm mại, mịn màng. Sản phẩm dành cho da nhạy cảm, da khô.	436.909.000
33	Phần 33. Sản phẩm dưỡng da mềm mịn, hỗ trợ giảm bã nhờn và mụn trứng cá trên da	393.600.000
34	Phần 34. Sản phẩm dưỡng da và giữ ẩm da; Giúp làm dịu da khô, giúp giảm đỏ và ngứa do tình trạng da khô và giúp bảo vệ da trước các tác nhân gây khô da; chỉ dùng ngoài da.	239.563.500
35	Phần 35. Sản phẩm dưỡng da, cung cấp dưỡng chất, độ ẩm cho da, giúp cải thiện da khô, giúp da mịn màng. Thích hợp dùng cho mọi loại da	165.000.000
36	Phần 36. Sản phẩm dưỡng da, giúp cung cấp độ ẩm cho da, giúp làm sáng da, giúp cho da mềm mại và mịn màng	344.814.400
37	Phần 37. Sản phẩm dưỡng tóc, giúp tóc mềm mượt, giúp cung cấp độ ẩm cho da đầu, giúp hỗ trợ làm giảm tình trạng rụng tóc, da đầu tiết bã nhờn quá mức, giúp làm dịu da đầu	238.091.000
38	Phần 38. Sản phẩm gel dưỡng ẩm, cung cấp độ ẩm cho da, làm dịu làn da khô	834.000.000
39	Phần 39. Sản phẩm giúp chăm sóc và bảo vệ da. Giúp làm dịu da, làm giảm mẩn đỏ, ngứa do khô da. Góp phần bảo vệ da trước các tác nhân gây hại từ môi trường.	360.000.000
40	Phần 40. Sản phẩm giúp dưỡng ẩm cho da nhạy cảm, hỗ trợ làm dịu da và làm mịn da.	459.000.000
41	Phần 41. Sản phẩm giúp dưỡng ẩm cho da, giúp da mềm mại, mịn màng.	153.163.800
42	Phần 42. Sản phẩm giúp dưỡng da, giúp cung cấp độ ẩm cho da, mang lại làn da trông mềm mại và mịn màng	783.491.000
43	Phần 43. Sản phẩm giúp giảm bóng dầu và se khít lỗ chân lông cho da mặt.	455.563.200
44	Phần 44. Sản phẩm giúp làm sạch bụi bẩn trên da, giúp bổ sung độ ẩm cho da, giúp da mềm mại và mịn màng	297.500.000
45	Phần 45. Sản phẩm giúp làm sạch da	566.930.000
46	Phần 46. Sản phẩm giúp làm sạch da khỏi bụi bẩn và lớp trang điểm, cung cấp độ ẩm và dưỡng chất cho da mềm mịn hơn	117.818.400
47	Phần 47. Sản phẩm giúp làm trắng sáng da, hỗ trợ giúp làm mờ vết nám, giúp cải thiện độ ẩm da, hỗ trợ giúp giảm nhăn da	506.000.000
48	Phần 48. Sản phẩm làm sạch các tế bào da chết ở trên da, dưỡng ẩm da, giúp làm sạch sâu, hỗ trợ ngăn ngừa mụn ở trên da và duy trì làn da ẩm, mịn - thoáng sạch	232.500.000
49	Phần 49. Sản phẩm làm sạch da nhẹ nhàng và hiệu quả. Làm dịu da và không làm khô da. Dùng được để tẩy trang mắt. Dành cho da khô, da rất khô và da nhạy cảm.	64.603.600
50	Phần 50. Sản phẩm làm sạch tóc, làm sạch da đầu, làm sạch da và giữ ẩm cho da. Giúp làm dịu da khô và giúp giảm ngứa do tình trạng da khô; chỉ dùng ngoài da	260.182.000
51	Phần 51. Sản phẩm tắm gội giúp làm sạch da và tóc, dưỡng ẩm da, giúp làn da mịn màng và mái tóc trở nên mềm mại. Sản phẩm dùng cho da khô, nhạy cảm	714.273.000
52	Phần 52. Sản phẩm tắm gội toàn thân cho bé, giúp làm sạch bụi bẩn trên da và tóc, giúp bổ sung độ ẩm cho da, giúp da mềm mại và mịn màng	375.000.000
53	Phần 53. Sản phẩm vệ sinh da, giữ ẩm da, giúp làm sạch làn da trẻ em và người lớn	104.976.000
54	Phần 54. Serum dưỡng ẩm và phục hồi diện mạo của da, giúp tăng cường hàng rào độ ẩm của da, dưỡng da sáng mịn và khỏe mạnh.	85.320.000
55	Phần 55. Son dưỡng môi giúp dưỡng ẩm, làm mềm mịn da môi, từ đó làm dịu cảm giác khó chịu cho da môi, bảo vệ môi khỏi các tác nhân có hại của môi trường. Dành cho môi khô và nứt nẻ	76.500.000
56	Phần 56. Sữa rửa mặt và sữa tắm giúp làm sạch da, cung cấp độ ẩm, cho da mềm mịn	232.690.200
57	Phần 57. Sữa rửa mặt, làm sạch bụi bẩn, mát da mặt	206.181.600

STT	Tên phần/lô	Giá trị phần/lô (Có VAT) (đồng)
58	Phần 58. Xà phòng giúp làm sạch da, giúp giảm dầu trên da, phù hợp với da dầu và da mụn. Rửa sạch với nước sau khi dùng	279.819.000
	Tổng cộng:	**17.045.741.700**

PHỤ LỤC III: DANH MỤC SẢN PHẨM CHĂM SÓC DA BỔ SUNG CHO NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN LẦN 2 NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 84/QĐ-BVDL ngày 13 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Da liễu Hà Nội)

STT	Tên hàng hóa	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Số công bố	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Giá kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Thành tiền kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Ghi chú
1	Sản phẩm vệ sinh da, giữ ẩm da, giúp làm sạch làn da trẻ em và người lớn	GAMMAPHIL	GAMMAPHIL	GAMMA	Việt Nam	Chi nhánh Công ty TNHH MTV Sản xuất Dược - Mỹ phẩm Gamma	- Thành phần: Water, Propylene Glycol, Cetearyl Alcohol, Sodium Lauryl Sulfate, Potassium Sorbate (0,2%) - Thể tích/Khối lượng: 500ml - Dạng bào chế: Gel - Quy cách đóng gói: Chai 500ml	002554/25/CB MP-HCM	Chai	3.000	210.600	631.800.000	
2	Sản phẩm dưỡng da giúp làm săn chắc da	SKINUVA SCAR	SKINUVA SCAR	SKINUVA	Mỹ	Dermazone Solutions INC	- Thành phần: Sorbitan Isostearate (0.1%), Trehalose, Phenoxyethanol (0.5%), Aloe Barbadensis Leaf Juice, Glycerin, Water/Aqua (13.071%), Cyclopentasiloxane, Dimethicone, Hydroxyethyl Acrylate/Sodium Acryloyldimethyl Taurate Copolymer, Ethoxydiglycol (2%), PPG-12/SMDI Copolymer, Tetrahexyldecyl Ascorbate (2%), Dimethicone Crosspolymer, Centella Asiatica Extract, Ethylhexylglycerin, Polysorbate 60, sh-Polypeptide-1, sh-Polypeptide-6, sh-Polypeptide-5, Sodium Hyaluronate - Thể tích/Khối lượng: 30ml - Dạng bào chế: Kem - Quy cách đóng gói: Hộp 01 lọ 30ml	177981/22/CB MP-QLD	Lọ	100	1.627.000	162.700.000	
3	Sản phẩm dưỡng da hàng ngày giúp da mịn màng, dưỡng ẩm da. Sản phẩm phù hợp cho da khô, da nhạy cảm.	Latopic Probiotic Emollient Active Face and Body Cream (Latopic Probiotic Emollient Aktywny Krem do twarzy i ciała)	Latopic Probiotic Emollient Active Face and Body Cream	Latopic Probiotic Emollient	Ba Lan	STEA Sp. z o.o.	- Thành phần: Aqua (58,19%), Caprylic/Capric Triglyceride (5%), Polyglyceryl-3 Cetyl Ether Olivate/Succinate (5%), Propanediol (5%), Lactobacillus Ferment (4,9375%), Glyceryl Stearate (3,5%), Gossypium Herbaceum Seed Oil (3%), Butyrospermum Parkii Butter (2,5%), Panthenol (2,25%), Olea Europaea Fruit Oil (Olea Europaea (Olive) Oil) (2%), Hydrogenated Ethylhexyl Olivate (1,651%), 1,2-Hexanediol (1,5%), Xylitylglucoside (1,2%), Anhydroxylitol (0,84%), Sodium Stearoyl Glutamate (0,8%), Sodium Citrate (0,5%), Tocopheryl Acetate (0,5%), Sodium Benzoate (0,49%), Xylitol (0,36%), Hydrogenated Olive Oil Unsaponifiables (0,349%), Citric Acid (0,25%), Glucose (0,12%), Lactic Acid (0,0625%). - Thể tích/Khối lượng: 75ml - Dạng bào chế: Kem - Quy cách đóng gói: Hộp 1 tuýp 75ml	278998/25/CB MP-QLD	Tuýp	1.000	338.727	338.727.000	

STT	Tên hàng hóa	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Số công bố	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Giá kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Thành tiền kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Ghi chú
4	Dầu gội đầu, giúp làm sạch tóc và da đầu, giúp cung cấp độ ẩm cho tóc và da đầu, giúp hỗ trợ làm giảm tình trạng rụng tóc và da đầu tiết bã nhờn quá mức	REBONCEL Hair Clinic Shampoo	REBONCEL Hair Clinic Shampoo	Reboncel	Hàn Quốc	ENBIOSCIENCE CO., LTD	- Thành phần: Water 69,9227288%, Aloe Barbadensis Leaf Water 9,5%, Sodium Laureth Sulfate 6%, Cocamidopropyl Betaine 3%, Cocamide DEA 2%, Dimethicone 2%, Propylene Glycol 2%, Ammonium Lauryl Sulfate 1,4%, Sodium Chloride 0,509%, Cetearyl Alcohol 0,5%, Glycerin 0,395%, Lavandula Angustifolia (Lavender) Oil 0,3%, Menthol (l-Menthol) 0,3%, Polyquaternium-10 0,291%, Salicylic Acid 0,25%, 1,2-Hexanediol 0,226221%, Chlorphenesin 0,2%, Panthenol (Dexpanthenol) 0,2%, Mentha Arvensis Leaf Oil 0,2%, Linalool 0,1113%, Disodium EDTA 0,1%, Ethylhexylglycerin 0,1%, Sodium Citrate 0,1%, Butyl Avocadate 0,0996%, Alcohol 0,099%, Niacinamide 0,05%, Piroctone Olamine 0,05%, Butylene Glycol 0,041551%, Sodium Benzoate 0,015%, Biotin 0,01%, Camellia Sinensis Leaf Extract 0,005%, Aloe Barbadensis Leaf Extract 0,001%,Angelica Dahurica Root Extract 0,001%, Artemisia Princeps Extract 0,001%, Asarum Sieboldii Root Extract 0,001%, Chamomilla Recutita (Matricaria) Flower Extract 0,001%, Chrysanthemum Morifolium Flower Extract 0,001%, Cnidium Officinale Root Extract 0,001%, Curcuma Longa (Turmeric) Root Extract 0,001%, Eclipta Prostrata Extract 0,001%, Glycyrrhiza Uralensis (Licorice) Root Extract 0,001%, Hippophae Rhamnoides Extract 0,001%,Juglans Regia (Walnut) Seed Extract 0,001%, Morus Alba Root Extract 0,001%, Paeonia Lactiflora Extract 0,001%, Panax Ginseng Root Extract 0,001%, Persea Gratissima (Avocado) Fruit Extract 0,001%, Sambucus Nigra Fruit Extract 0,001%, Simmondsia Chinensis (Jojoba) Seed Extract 0,001%, Sophora Flavescens Root Extract 0,001%, Swertia Japonica Extract 0,001%, Thuja Occidentalis Leaf Extract 0,001%, Urtica Dioica (Nettle) Extract 0,001%, Vitex Trifolia Fruit Extract 0,001%, Yeast Extract 0,001%, Tocopherol 0,0004%, Sodium Hyaluronate 0,000102%, Lecithin 0,00008%, Acetyl Glutamine 0,00001%, Bacillus/Folic Acid Ferment Filtrate Extract 0,00000419%, Caprylyl Glycol 0,000002%, Copper Tripeptide-1 0,000001%, sh-Oligopeptide-1 0,000000002%, sh-Oligopeptide-2 0,000000002%, sh-Polypeptide-1 0,000000002%, sh-Polypeptide-11 0,000000002%, sh-Polypeptide-9 0,000000002% - Thể tích: 300ml - Dạng bào chế: Dầu gội - Quy cách đóng gói: Hộp 1 chai 300ml	239121/24/CB MP-QLD	Chai	500	540.000	270.000.000	

STT	Tên hàng hóa	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Số công bố	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Giá kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Thành tiền kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Ghi chú
5	Dầu gội làm sạch và chăm sóc tóc, da đầu. Giảm nguy cơ gãy và rụng tóc. Làm tóc trông bồng bềnh hơn, giúp tóc trở nên chắc khỏe, trông bóng mượt và dễ chải. Sản phẩm thích hợp dùng trong các trường hợp tóc yếu, tóc dễ gãy, rụng,...	Radical Med Anti Hair Loss Shampoo	Radical Med Anti Hair Loss Shampoo	Radical Med	Ba Lan	Laboratorium Kosmetykow Naturalnych FARMONA Sp. z o.o	- Thành phần: Aqua (Water) 83,389%; Sodium Laureth Sulfate 6,375%; Cocamidopropyl Betaine 2,47%; Cocamide DEA 2%; Sodium Lauroyl Sarcosinate 1,55%; Glycerin 1,18%; Sodium Chloride 0,6%; Sodium Benzoate 0,424%; Citric Acid 0,402%; Inulin 0,4%; Potassium Sorbate 0,199%; Panthenol 0,157%; Silicone Quaternium-22 0,15%; Parfum (Fragrance) 0,13%; Equisetum Arvense (Horsetail) Leaf Extract 0,1%; Disodium EDTA 0,1%; Butylene Glycol 0,076%; PEG-150 Pentaerythrityl Tetrastearate 0,075%; Dipropylene Glycol 0,05%; Polyglyceryl-3 Caprate 0,05%; PEG-6 Caprylic/Capric Glycerides 0,038%; Hexyl Cinnamal 0,027%; Hydrolyzed Ceratonia Siliqua (Carob) Seed Extract 0,024%; Zea Mays Starch 0,015%; Palmitamidopropyltrimonium Chloride 0,005%; Propylene Glycol 0,005%; PPG-26-Buteth-26 0,002%; PEG-40 Hydrogenated Castor Oil 0,002%; Apigenin 0,001%; Biotinoyl Tripeptide-1 0,001%; Oleanolic Acid 0,001%; Polyquaternium-7 0,001%; Guar Hydroxypropyltrimonium Chloride 0,001%; - Thể tích / Khối lượng: 100ml - Dạng bào chế: Gel - Quy cách đóng gói: Hộp 1 chai 100ml	227474/24/CB MP-QLD	Chai	800	250.363	200.290.400	
6	Dưỡng chất hỗ trợ làm mờ đốm nâu và giúp da trông sáng mịn. Sản phẩm hỗ trợ giúp da trông tươi tắn, đều màu, rạng rỡ, và giúp da trông trẻ trung và khỏe mạnh.	INSTITUT ESTHEDERM INTENSIVE VITAMINE C2 DOUBLE CONCENTRE	INSTITUT ESTHEDERM INTENSIVE VITAMINE C2 DOUBLE CONCENTRE	Institut Esthederm	Pháp	Naos Les Laboratoires	- Thành phần:Aqua/Water/Eau, Ascorbic Acid, Glycerin, Propylheptyl Caprylate, Sodium Citrate, Ascorbyl Glucoside, Glyceryl Oleate Citrate, Fragrance (Parfum), Pentylene Glycol, Sorbitan Sesquioleate, Polyacrylate Crosspolymer-6, 1,2-Hexanediol, Caprylyl Glycol, Xanthan Gum, Caprylic/Capric Triglyceride, Sodium Chloride, Citric Acid, Aminoethanesulfinic Acid, Carnosine, Potassium Chloride, Sodium Bicarbonate, Tocopherol, Disodium Phosphate, Magnesium Sulfate, Potassium Phosphate, Calcium Chloride - Thể tích/Khối lượng: 10 ml - Dạng bào chế: Nhũ tương - Quy cách đóng gói: Hộp 1 chai 10 ml	299250/25/CB MP-QLD	Chai	300	1.245.000	373.500.000	

STT	Tên hàng hóa	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Số công bố	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Giá kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Thành tiền kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Ghi chú
7	Gel dưỡng ẩm, giảm khô, thô ráp da, giúp da trở nên mềm mịn. Làm dịu da và mang lại cho da cảm giác dễ chịu sau sử dụng. Bảo vệ da trước các tác nhân có hại từ môi trường bên ngoài. Gia tăng độ đàn hồi da và làm săn chắc da. Thích hợp dùng chăm sóc cho da và cơ quan sinh dục ngoài cho mọi đối tượng và mọi độ tuổi. Đặc biệt trong các trường hợp: da bị mẩn đỏ, da nhạy cảm do nhiều nguyên nhân.	Baifem K Ochronno – Kojacy Zel Do Pielegnacji Okolic Intymnych	Baifem K Ochronno – Kojacy Zel Do Pielegnacji Okolic Intymnych	Baifem K	Ba Lan	Wroclawskie Zaklady Zielarskie "Herbapol" S.A.	- Thành phần: Aqua 92.855%, Propylene Glycol 4%, Hydroxyethylcellulose 1.6%, Phenoxyethanol 0.7%, Scutellaria Baicalensis Root Extract 0.5%, Methylparaben 0.14%, Sodium Carbonate 0.073%, Lactic Acid 0.072%, Propylparaben 0.06% - Thể tích / Khối lượng: 15g - Dạng bào chế: Gel - Quy cách đóng gói: Hộp 1 tuýp 15g	173750/22/CB MP-QLD	Tuýp	2.000	165.927	331.854.000	
8	Sản phẩm tắm toàn thân cho bé, giúp làm sạch bụi bẩn trên da, giúp bổ sung độ ẩm cho da, giúp da mềm mại và mịn màng	Oleoban Baby Bath	Oleoban Baby Bath	Oleoban	Bồ Đào Nha	Medinfar Manufacturing, S.A.	- Thành phần: Helianthus Annuus Seed Oil, Laureth-4, Oleamide DEA, Parfum, Propylene Glycol, BHT (0,0127), Glyceryl Stearate, Ascorbyl Palmitate, Citric Acid (0,0027), Terpineol, Vanillin. - Thể tích/Khối lượng: 300ml - Dạng bào chế: Nhũ Tương - Quy cách đóng gói: Lọ 300ml	337864/26/CB MP-QLD	Lọ	500	490.000	245.000.000	

STT	Tên hàng hóa	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Số công bố	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Giá kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Thành tiền kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Ghi chú
9	Gel gội đầu giúp làm sạch tóc và da đầu, giúp tóc mềm mượt, hỗ trợ giảm rụng tóc	REREJE RICH Shampoo	REREJE RICH Shampoo	Rereje Rich	Nhật Bản	Fuji Sangyo Co.,LTD	- Thành phần: Water (82,02180%), Sodium Lauroyl Methylaminopropionate (3,00000%), Lauramidopropyl Betaine (3,00000%), Lauramide Dea (3,00000%), Cocamide Dea (3,00000%), Cocamide Methyl Mea (1,50000%), Paulownia Tomentosa Leaf Extract (0,03000%), Butylene Glycol (0,00200%), Morus Alba Root Extract (0,01000%), Sapindus Mukorossi Peel Extract (0,00100%), Aesculus Hippocastanum (Horse Chestnut) Seed Extract (0,00100%), Polyquaternium-50 (0,05000%), Hydrolyzed Keratin (0,05000%), Polyquaternium-10 (0,40000%), Dipotassium Glycyrrhizate (0,01000%), Guar Hydroxypropyltrimonium Chloride (0,01000%), Sodium Chloride (0,70000%), Sodium Bicarbonate (0,01000%), Tea-Cocoyl Glutamate (0,30000%), Myristyl Betaine (0,40000%), Peg-120 Methyl Glucose Dioleate (0,03000%), Peg-160 Sorbitan Triisostearate (0,40000%), Peg-7 Glyceryl Cocoate (0,30000%), Isopentyldiol (0,30000%), Alcohol (0,02000%), Citric Acid (0,30000%), Sodium Citrate (0,00100%), Tocopherol (0,00100%), Etidronic Acid (0,00010%), Pentasodium Pentetate (0,00010%), Phenoxyethanol (0,80000%), Sodium Benzoate (0,30000%), Rosmarinus Officinalis (Rosemary) Leaf Oil (0,05000%), Caramel (0,00200%) - Thể tích/Khối lượng: 250ml - Dạng bào chế: Gel - Quy cách đóng gói: Hộp 1 chai 250ml	302860/25/CB MP-QLD	Chai	600	628.000	376.800.000	
10	Sản phẩm làm sạch nhẹ nhàng da. Dưỡng ẩm, làm mềm và giúp da trở nên mịn màng. Làm dịu da, giảm ngứa do khô da. Thích hợp dùng chăm sóc da khô, da rất khô, da nhạy cảm. Dùng được cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.	Ziaja Med Atopic Skin Softening Bath & Shower Oil	Ziaja Med Atopic Skin Softening Bath & Shower Oil	Ziaja Med	Ba Lan	Ziaja Ltd. Zaklad Produkcji Lekow Sp.z o.o.	- Thành phần: Helianthus Annuus (Sunflower) Seed Oil 43.1569%; MIPA-Laureth Sulfate 24%; Laureth-3 24%; Laureth-7 Citrate 7.3%; Benzyl Alcohol 0.99%; Parfum (Fragrance) 0.5%; PEG-8 0.035%; Tocopherol 0.014%; Ascorbyl Palmitate 0.003%; Ascorbic Acid 0.0006%; Citric Acid 0.0005% - Thể tích / Khối lượng: 270ml - Dạng bào chế: Dầu - Quy cách đóng gói: Chai 270ml	321709/26/CB MP-QLD	Chai	500	431.018	215.509.000	

STT	Tên hàng hóa	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Số công bố	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Giá kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Thành tiền kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Ghi chú
11	Gel giúp dưỡng ẩm cho da nhạy cảm, hỗ trợ giúp làm mát, làm dịu da	Dermal Calming Gel	Dermal Calming Gel	JEAN D'ARCEL	Đức	JEAN D'ARCEL COSMETIQUE GMBH&CO.KG	- Thành phần: Aloe Barbadensis Leaf Juice, Aqua [Water], Glycerin, Panthenol, Butylene Glycol, Betaine, PEG-40 Hydrogenated Castor Oil, Phenoxyethanol 0.92%, Xanthan Gum, Arginine, Acrylates/C10-30 Alkyl Acrylate Crosspolymer, Caprylyl/Capryl Glucoside, Parfum [Fragrance], Epilobium Angustifolium Flower/Leaf/Stem Extract, Sodium Hyaluronate, Ethylhexylglycerin 0.1%, Pantolactone, Diethylhexyl Syringylidenemalonate, Asiaticoside, Madecassic Acid, Asiatic Acid, Citric Acid 0.02%, Caprylic/Capric Triglyceride, Sodium Metabisulfite 0.003%, Palmitoyl Tripeptide-8, Dextran, Tocopherol, Sodium Chloride 0.001%, Sodium Sulfate 0.001%, CI 42090 [Blue 1] 0.001% - Thể tích/Khối lượng: 30ml - Dạng bào chế: Gel - Quy cách đóng gói: Hộp 1 chai 30ml	199990/23/CB MP-QLD	Hộp	600	1.093.000	655.800.000	
12	Sản phẩm chăm sóc và cung cấp dưỡng chất cho tóc, da đầu. Giúp tóc trở nên chắc khỏe và làm tóc trông bồng bềnh hơn. Dưỡng ẩm và giúp tóc trông bóng mượt. Sản phẩm dành chăm sóc tóc cho nữ trong các trường hợp tóc yếu, tóc mỏng, tóc bị gãy, rụng, tóc bị hư tổn,...	Radical Med Anti Hair Loss Ampoule Treatment for Women	Radical Med Anti Hair Loss Ampoule Treatment for Women	Radical Med	Ba Lan	Laboratorium Kosmetykow Naturalnych FARMONA Sp. z o.o	- Thành phần: Aqua (Water) 82.23916%; Propylene Glycol 5.97%; Alcohol Denat. 4.9%; Glucose 2.5%; Butylene Glycol 1.528%; Phenoxyethanol 0.9154%; PEG-40 Hydrogenated Castor Oil 0.43%; Panthenol 0.3925%; Equisetum Arvense (Horsetail) Leaf Extract 0.15%; Polysorbate 20 0.148%; Ethylhexylglycerin 0.115%; Inulin 0.1%; Parfum (Fragrance) 0.1%; Arginine 0.0775%; Acetyl Tyrosine 0.075%; Pentylene Glycol 0.05%; PPG-26-Buteth-26 0.04%; PEG-12 Dimethicone 0.0375%; Lactic Acid 0.0322%; PEG-20 Glyceryl Laurate 0.032%; Calcium Pantothenate 0.025%; Zinc Gluconate 0.025%; Hexyl Cinnamal 0.02101%; Niacinamide 0.0175%; Ornithine HCl 0.0175%; Caprylyl Glycol 0.0125%; Polyquaternium-11 0.00675%; Citrulline 0.00625%; Hydrolyzed Soy Protein 0.005%; Citric Acid 0.005%; Lavandula Oil/Extract 0.0042%; Glucosamine HCl 0.00313%; Disodium Succinate 0.0025%; Tocopherol 0.002%; Linoleic Acid 0.002%; Retinyl Palmitate 0.002%; Linalool 0.00177%; Citronellol 0.00168%; Linalyl Acetate 0.0016%; Hexamethylindanopyran 0.00107%; Apigenin 0.001%; Arctium Majus (Burdock) Root Extract 0.00075%; Panax Ginseng Root Extract 0.00063%; Oleanolic Acid 0.0006%; Biotin 0.0005%; Biotinoyl Tripeptide-1 0.0004%; Caprylic/Capric Triglyceride 0.0002%; Diethylhexyl Syringylidenemalonate 0.0002% - Thể tích / Khối lượng: 15ml - Dạng bào chế: Dạng lỏng - Quy cách đóng gói: Hộp 3 ống x 5ml	333665/26/CB MP-QLD	Hộp	400	381.927	152.770.800	

STT	Tên hàng hóa	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Số công bố	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Giá kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Thành tiền kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Ghi chú
13	Gel rửa mặt giúp làm sạch bụi bẩn, bã nhờn trên da, hỗ trợ ngăn ngừa mụn, dưỡng ẩm da, cho da mềm mại, mịn màng. Sản phẩm dành cho mọi loại da, da hỗn hợp, da dầu và da mụn	CANOVA SALIPIL DETERGENTE - PURIFYING CLEANSING GEL	CANOVA SALIPIL DETERGENTE - PURIFYING CLEANSING GEL	CANOVA	Italia	KEMINOVA ITALIANA S.B. S.R.L.	- Thành phần: Aqua, Cocamidopropyl Betaine, Sorbitol, Salicylic Acid (1,5%), PEG-40 Hydrogenated Castor Oil, Acrylates/C10-30 Alkyl Acrylate Crosspolymer, Phenoxyethanol (0,5%), Polysorbate 20, Sodium Chloride, Glycerin, Parfum, Sodium Hydroxide (0,38009%), Xanthan Gum, Polyquaternium-7 (0,2%), Sodium Lauroyl Sarcosinate, Ethylhexylglycerin, Disodium Cocoamphodiacetate, Melaleuca Alternifolia Leaf Oil (0,01%), Disodium EDTA, Hexamethylindanopyran, Hexyl Cinnamal, Linalool, Tetramethyl Acetyloctahydronaphthalenes, Citronellol, Hypericum Perforatum Flower/Leaf/Stem Extract, Lauric Acid (0,0059%), Sodium Benzoate (0,001%), Maltodextrin, Tetrasodium EDTA, Calcium Pantothenate, Caprylyl Glycol, Urea, Magnesium Lactate (0,01%), Papain, Potassium Sorbate (0,0001%), Potassium Lactate (0,01%), Alanine, Magnesium Chloride (0,01%), Proline, Serine, Sodium Citrate (0,01%), Tocopherol, Citric Acid (0,000005%). - Thể tích/Khối lượng: 150ml - Dạng bào chế: Gel - Quy cách đóng gói: Hộp 1 tuýp 150ml	344969/26/CB MP-QLD	Tuýp	1.000	309.273	309.273.000	
14	Gel rửa mặt làm sạch da và giúp cân bằng PH cho da dầu, giảm các khuyết điểm trên làn da	EFFACLAR PURIFYING FOAMING GEL	EFFACLAR PURIFYING FOAMING GEL	La Roche Posay	Pháp	CAP - Etablissement de La Roche Posay	- Thành phần:Aqua / Water / Eau, Sodium Laureth Sulfate, Peg-8, Coco-Betaine, Hexylene Glycol, Sodium Chloride, Punica Granatum Pericarp Extract, Zinc Pca, Peg-120 Methyl Glucose Dioleate, Sodium Citrate, Sodium Hydroxide, Caprylyl Glycol, Citric Acid, Trisodium Ethylenediamine Disuccinate, Maltodextrin, Pentylene Glycol, Tocopherol, Sodium Benzoate, Phenoxyethanol, Parfum / Fragrance. - Thể tích/Khối lượng: 200 ml - Dạng bào chế: Gel - Quy cách đóng gói: Tuýp 200ml	204498/23/CB MP-QLD	Tuýp	600	320.662	192.397.200	

STT	Tên hàng hóa	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Số công bố	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Giá kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Thành tiền kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Ghi chú
15	Kem chống nắng dưỡng ẩm bảo vệ da sau các liệu trình chăm sóc da chuyên sâu	CICAPRO CREAM SPF 50+	CICAPRO CREAM SPF 50+	Isispharma	Pháp	Alpol Cosmetique	- Thành phần: Aqua (Water) (38,4620%), Diisopropyl Sebacate (9,0000%), Dicaprylyl Carbonate (8,9973%), Propanediol (6,1910%), Diethylamino Hydroxybenzoyl Hexyl Benzoate (5,0000%), Butyl Methoxydibenzoylmethane (4,0000%), Butylene Glycol Cocoate (4,0000%), Ethylhexyl Triazone (4,0000%), Polyglyceryl-3 Methylglucose Distearate (4,0000%), Bis-Ethylhexyloxyphenol Methoxyphenyl Triazine (3,0000%), Glycerin (3,0000%), Theobroma Cacao (Cocoa) Seed Butter (2,0000%), Capryloyl Glycerin/Sebacic Acid Copolymer (1,5000%), Sodium Stearoyl Glutamate (1,5000%), Zea Mays (Corn) Starch (1,5000%), Microcrystalline Cellulose (1,0200%), 1,2-Hexanediol (0,9750%), Pentylene Glycol (0,8000%), Glyceryl Caprylate (0,3000%), Xanthan Gum (0,3000%), Cellulose Gum (0,1800%), O-Cymen-5-Ol (0,0900%), Sodium Hydroxide (0,0630%), Biosaccharide Gum-4 (0,0600%), Onopordum Acanthium Flower/Leaf/Stem Extract (0,0590%), Tocopherol (0,0027%) - Thể tích/Khối lượng: 40ml - Dạng bào chế: Kem - Quy cách đóng gói: Hộp 1 tuýp 40ml	311480/26/CB MP-QLD	Tuýp	400	485.000	194.000.000	
16	Kem dưỡng ẩm dành cho da mụn, giúp giảm cảm giác khô căng, đồng thời cung cấp độ ẩm và mang lại cảm giác dễ chịu cho làn da	BIODERMA SEBIUM HYDRA	BIODERMA SEBIUM HYDRA	Bioderma	Pháp	Naos Les Laboratoires	- Thành phần: Aqua/Water/Eau, Glycerin, Paraffinum Liquidum / Mineral Oil / Huile Minerale, Ethylhexyl Palmitate, Dipropylene Glycol, Xylitol, Bis-Peg/Ppg-16/16 Peg/Ppg-16/16 Dimethicone, Sodium Acrylate/Sodium Acryloyldimethyl Taurate Copolymer, Isohexadecane, Glycyrrhetinic Acid, Tocopheryl Acetate, Caprylic/Capric Triglyceride, Polysorbate 80, Disodium Edta, Allantoin, Fructooligosaccharides, Mannitol, Sorbitan Oleate, Propylene Glycol, Cetrimonium Bromide , Ceramide Np, Fragrance (Parfum), Rhamnose, Ginkgo Biloba Leaf Extract, Propyl Gallate, Pentaerythrityl Tetra-Di-T-Butyl Hydroxyhydrocinnamate, Triisopropanolamine , Laminaria Ochroleuca Extract. - Thể tích/Khối lượng: 40 ml - Dạng bào chế: Kem - Quy cách đóng gói: Hộp 1 tuýp 40ml	300468/25/CB MP-QLD	Tuýp	700	387.818	271.472.600	

STT	Tên hàng hóa	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Số công bố	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Giá kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Thành tiền kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Ghi chú
17	Kem dưỡng ẩm, cung cấp độ ẩm cho da, cải thiện tình trạng da khô, bong tróc, giúp làm mềm da	URELIA 10	URELIA 10	Isispharma	Pháp	Alpol Cosmetique	- Thành phần: Aqua (Water) (38,738415%), Glycerin (10,250000%), Urea (10,000000%), Paraffinum Liquidum (Mineral Oil) (8,072000%), Butylene Glycol (5,000000%), Propylene Glycol (5,000000%), Cera Alba (Beeswax) (4,000000%), Cyclopentasiloxane (3,250000%), Butyrospermum Parkii (Shea) Butter (3,000000%), Dicaprylyl Ether (2,998830%), Polyglyceryl-4 Isostearate (2,189948%), Cyclohexasiloxane (1,750000%), Cetyl Peg/Ppg-10/1 Dimethicone (1,155000%), Hexyl Laurate (1,155000%), Behenoxy Dimethicone (1,000000%), Pentylene Glycol (1,000000%), Dimethicone (0,500000%), Methyl Methacrylate Crosspolymer (0,320000%), Sodium Chloride (0,200000%), Lactic Acid (0,180000%), Chlorphenesin (0,100000%), Sodium Hydroxide (0,061164%), Pseudoalteromonas Ferment Extract (0,037500%), Xanthan Gum (0,012070%), Caprylyl Glycol (0,009750%), Silica (0,008000%), Ethylhexylglycerin (0,007050%), Alanine (0,001050%), Proline (0,001050%), Serine (0,001050%), Sodium Phosphate (0,000900%), Tocopherol (0,000900%), Glycine Soja (Soybean) Oil (0,000270%), Pentaerythrityl Tetra-Di-T-Butyl Hydroxyhydrocinnamate (0,000053%) - Thể tích/Khối lượng: 150ml - Dạng bào chế: Kem - Quy cách đóng gói: Hộp 1 tuýp 150ml	215436/23/CB MP-QLD	Tuýp	600	636.000	381.600.000	
18	Kem dưỡng ẩm, làm mềm mịn da, giảm khô và thô ráp da. Dưỡng da và làm dịu da. Sản phẩm dành cho da khô, rất khô, da bị thô ráp, da bị mẩn đỏ và da nhạy cảm. Dùng được cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.	Ziaja Med Atopic Skin Dermatological Formula Face Cream Soothing Moisturising	Ziaja Med Atopic Skin Dermatological Formula Face Cream Soothing Moisturising	Ziaja Med	Ba Lan	Ziaja Ltd. Zaklad Produkcji Lekow Sp.z o.o.	- Thành phần: Aqua (Water) 61,07%; Canola Oil 5%; Caprylic/Capric Triglyceride 5%; Urea 5%; Polyglyceryl-3 Methylglucose Distearate 4,5%; Cetyl Ricinoleate 4%; Hydrogenated Polydecene 4%; Glycerin 3%; Dimethicone 2%; Phytosphingosine 1%; Maltooligosyl Glucoside 1%; Phenoxyethanol 0,6%; Ceramide NP (3) 0,5%; Ceramide AP (6II) 0,5%; Cholesterol 0,5%; Tocopheryl Acetate 0,5%; Carbomer 0,45%; Hydroxyacetophenone 0,35%; Allantoin 0,3%; Xanthan Gum 0,2%; Glyceryl Caprylate 0,2%; Ceramide EOP (1) 0,1%; Hydrogenated Starch Hydrolysate 0,1%; Sodium Hydroxide 0,08%; Sodium Lauroyl Lactylate 0,05%; - Thể tích / Khối lượng: 50ml - Dạng bào chế: Kem - Quy cách đóng gói: Hộp 1 tuýp 50ml	191465/22/CB MP-QLD	Tuýp	600	372.110	223.266.000	

STT	Tên hàng hóa	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Số công bố	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Giá kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Thành tiền kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Ghi chú
19	Kem dưỡng da giúp dưỡng ẩm cho da, mang lại làn da mềm mại, mịn màng	MooGoo Natural Soothing MSM Moisturiser	MooGoo Natural Soothing MSM Moisturiser	Moogoo	Australia	Moogoo Skin Care pty Ltd	- Thành phần: Water, Dimethyl Sulfone, Cocos Nucifera Oil, Cetearyl Alcohol, Prunus Amygdalus Dulcis Kernel Oil, Glyceryl Stearate SE, Olea Europaea Fruit Oil, Polysorbate 60, Squalane, Allantoin, Piroctone Olamine, Guar Hydroxypropyltrimonium Chloride, Tocopherol, Aloe Barbadensis Leaf Juice, Mel, Acetum, Fragrance, Pyrus Communis (Pear) Fruit Extract, Humulus Lupulus (Hops) Extract - Thể tích/Khối lượng: 120g - Dạng bào chế: Kem - Quy cách đóng gói: Tuýp 120g	234456/24/CB MP-QLD	Tuýp	500	388.000	194.000.000	
20	Kem dưỡng da giúp dưỡng ẩm da, làm dịu tình trạng da khô căng, giúp làm mờ các vết thâm. Sản phẩm phù hợp cho mọi loại da, kể cả da nhạy cảm. Dùng cho mặt, môi và toàn thân.	SVR CICAVIT+ CREME HPPI	SVR CICAVIT+ CREME HPPI	SVR	Pháp	Emulscience (SVR Industrie)	- Thành phần: Aqua/Water/Eau, Orbignya Oleifera Seed Oil, Helianthus Annuus (Sunflower) Seed Oil, Butyrospermum Parkii (Shea) Butter, Zea Mays (Corn) Oil, Propanediol, Glyceryl Stearate, Glycerin, Behenyl Alcohol, Niacinamide, Butylene Glycol, Cetearyl Alcohol, Corn Starch Modified, Pentylene Glycol, Lecithin, Alpha-Glucan Oligosaccharide, Curcuma Longa (Turmeric) Root Extract, Sodium Stearoyl Glutamate, Sodium Polyacrylate, Sodium Stearoyl Lactylate, 1,2-Hexanediol, Caprylyl Glycol, Xanthan Gum, Hydrolyzed Hyaluronic Acid, Glycosphingolipids, Glycolipids, Citric Acid, Tocopherol, Rhamnose, Glucose, Glucuronic Acid, Hydrolyzed Yeast Extract, Sodium Hydroxide - Thể tích/Khối lượng: 40ml - Dạng bào chế: Kem - Quy cách đóng gói: Hộp 1 tuýp 40ml	313340/26/CB MP-QLD	Hộp	800	287.820	230.256.000	
21	Kem dưỡng môi, giúp giảm khô môi	CICAPRO LIPS	CICAPRO LIPS	Isispharma	Pháp	Alpol Cosmetique	- Thành phần: Lanolin (89,98200%), Lanolin Oil (9,99800%), Tocopherol (0,02000%) - Thể tích/Khối lượng: 15ml - Dạng bào chế: Kem - Quy cách đóng gói: Hộp 1 tuýp 15ml	311482/26/CB MP-QLD	Tuýp	600	285.000	171.000.000	

STT	Tên hàng hóa	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Số công bố	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Giá kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Thành tiền kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Ghi chú
22	Mặt nạ dưỡng da, cấp ẩm dịu mát da	Sakuderma Cooling Mask	Sakuderma Cooling Mask	Sakura Sakuyahime	Nhật Bản	Fuji Sangyo Co.,LTD	- Thành phần: 'Water (81,93490%), Dipropylene Glycol (6,00000%), Isopentyldiol (5,00000%), Pentylene Glycol (2,56000%), Glycerin (2,00000%), Prunus Lannesiana Flower Extract (1,00000%), Disodium Edta (0,20000%), Citric Acid (0,10000%), Sodium Citrate (0,10000%), Ethylhexylglycerin (0,20000%), Sodium Hyaluronate (0,01000%), Phenoxyethanol (0,01000%), Butylene Glycol (0,01000%), Aloe Barbadensis Leaf Extract (0,01000%), Hydrolyzed Collagen (0,01000%), Polyglutamic Acid (0,01000%), Sodium Pca (0,01000%), Sodium Lactate (0,01000%), Arginine (0,01000%), Aspartic Acid (0,01000%), Pca (0,01000%), Glycine (0,01000%), Alanine (0,01000%), Serine (0,01000%), Valine (0,01000%), Proline (0,01000%), Threonine (0,01000%), Isoleucine (0,01000%), Histidine (0,01000%), Phenylalanine (0,01000%), Sodium Acetylated Hyaluronate (0,00010%), Algin (0,30000%), Peg-60 Hydrogenated Castor Oil (0,30000%), Dipotassium Glycyrrhizate (0,01000%), Allantoin (0,01000%), Centella Asiatica Leaf/Stem Extract (0,01000%), Scutellaria Baicalensis Root Extract (0,01000%), Houttuynia Cordata Extract (0,01000%), Niacinamide (0,01000%), Mentha Arvensis Leaf Oil (0,00500%), Methyl Diisopropyl Propionamide (0,04000%) - Thể tích/Khối lượng: 25ml - Dạng bào chế: Mặt nạ - Quy cách đóng gói: Gói 1 miếng	308896/26/CB MP-QLD	Miếng	600	95.000	57.000.000	
23	Nhũ tương làm mềm, làm mịn da, dưỡng ẩm, dưỡng da, giảm khô, thô ráp và nứt nẻ da. Bảo vệ da, làm dịu da và mang lại cho da cảm giác dễ chịu sau khi sử dụng. Sản phẩm dành chăm sóc cho da khô, da rất khô, da nhạy cảm. Dùng được cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.	Ziaja Med Atopic Skin Nourishing Body Lotion	Ziaja Med Atopic Skin Nourishing Body Lotion	Ziaja Med	Ba Lan	Ziaja Ltd Zaklad Produkcji Lekow Sp.z o.o.	- Thành phần: Aqua (Water) 77,89499%; Caprylic/Capric Triglyceride 5%; Glycerin 3%; Glyceryl Stearate 3%; Hydrogenated Polydecene 3%; Polyglyceryl-3 Methylglucose Distearate 3%; Dimethicone 2%; Urea 1%; Phenoxyethanol 0,8%; Hydroxyacetophenone 0,35%; Allantoin 0,3%; Sodium Lauroyl Lactylate 0,1%; Carbomer 0,1%; Xanthan Gum 0,1%; Maltooligosyl Glucoside 0,1%; Hydrogenated Starch Hydrolysate 0,1%; Tocopheryl Acetate 0,1%; Cholesterol 0,025%; Ceramide NP (3) 0,01%; Sodium Hydroxide 0,01%; Ceramide AP (6II) 0,005%; Phytosphingosine 0,005%; Ceramide EOP (1) 0,00001%; - Thể tích / Khối lượng: 400ml - Dạng bào chế: Nhũ tương - Quy cách đóng gói: Chai 400ml	300970/25/CB MP-QLD	Chai	600	431.018	258.610.800	

STT	Tên hàng hóa	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Số công bố	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Giá kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Thành tiền kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Ghi chú
24	Sản phẩm bảo vệ da trước tác hại của tia UV và môi trường. Hỗ trợ làm giảm các dấu hiệu lão hóa trên da.	Ivapur SPF50+ ANTI-SHINE FLUID	Ivapur SPF50+ ANTI-SHINE FLUID	IVATHERM	Pháp	Laboratoire Algovital	- Thành phần: Aqua (64,1140%), Diethylamino Hydroxybenzoyl Hexyl Benzoate (6,0000%), Bis-Ethylhexyloxyphenol Methoxyphenyl Triazine (5,2000%), Dicaprylyl Carbonate (4,9985%), Phenylbenzimidazole Sulfonic Acid (4,4550%), Dibutyl Adipate (4,0000%), Ethylhexyl Triazone (4,0000%), C20-22 Alkyl Phosphate (1,3625%), C20-22 Alcohols (1,1125%), Polyacrylate Crosspolymer-6 (1,0000%), Dimer Dilinoleyl Dimer Dilinoleate (1,0000%), Glycerin (1,000%), Sodium Hydroxide (0,660%), 1,2-Hexanediol (0,300%), Benzyl Alcohol (0,300%), Chlorphenesin (0,3000%), Sodium Stearoyl Glutamate (0,1920%), Sodium Chloride (0,0040%), Tocopherol (0,0015%) - Thể tích/Khối lượng: 50ml - Dạng bào chế: Kem - Quy cách đóng gói: Hộp 1 tuýp 50ml	244335/24/CB MP-QLD	Hộp	100	875.000	87.500.000	
25	Sản phẩm chăm sóc da giúp làm mềm, dưỡng ẩm, giảm khô, thô ráp & nứt nẻ da. Giúp da trở nên mềm mịn và mang lại cho da cảm giác dễ chịu sau sử dụng. Giúp gia tăng độ đàn hồi da. Thích hợp dùng cho da khô, da rất khô, da thô ráp, da bị nứt nẻ & da nhạy cảm.	Ziaja Med Mocznik 15%	Ziaja Med Mocznik 15%	Ziaja Med	Ba Lan	Ziaja Ltd. Zaklad Produkcji Lekow Sp.z o.o.	- Thành phần: Aqua (Water) 29,7745%; Glycerin 20%; Urea 15%; Caprylic/Capric Triglyceride 6%; Glyceryl Stearate 5,75%; Cetyl Ricinoleate 4%; Sodium Lactate 4%; Paraffinum Liquidum (Mineral Oil) 3,95%; Dimethicone 3%; Cetearyl Alcohol 2,5%; Propylene Glycol 2%; Phenoxyethanol 0,8%; PEG-100 Stearate 0,75%; Parfum (Fragrance) 0,4%; Lactic Acid 0,35%; Macadamia Ternifolia Seed Oil 0,25%; Gossypium Herbaceum (Cotton) Seed Oil 0,25%; Malic Acid 0,2%; Butylene Glycol 0,2%; Sodium Lauroyl Lactylate 0,125%; Inulin 0,1%; Xanthan Gum 0,1%; Disodium EDTA 0,1%; Phytosphingosine 0,075%; Cholesterol 0,075%; Carbomer 0,075%; Cera Microcristallina (Microcrystalline Wax) 0,05%; Ceramide NP (3) 0,05%; Ceramide AP (6II) 0,05%; Squalane 0,025%; Ceramide EOP (1) 0,0005%; - Thể tích / Khối lượng: 100ml - Dạng bào chế: Kem - Quy cách đóng gói: Hộp 1 tuýp 100ml	192995/23/CB MP-QLD	Tuýp	500	421.200	210.600.000	
26	Sản phẩm chăm sóc da, giúp làm sạch da, dưỡng ẩm cho da và làm sáng da. Đồng thời giúp làm dịu da và ngăn ngừa mụn.	BENZAC MICROBIOME EQUALISER	BENZAC MICROBIOME EQUALISER	BENZAC	Pháp	Laboratoires Galderma	- Thành phần: AQUA, GLYCERIN, SQUALANE, DICAPRYLYL ETHER, ALUMINUM STARCH OCTENYLSUCCINATE, SODIUM ACRYLATES COPOLYMER, PANTHENOL, ISOPENTYLDIOL, CAPRYLYL GLYCOL, PHENOXYETHANOL, LECITHIN, PARFUM, MALTODEXTRIN, TOCOPHERYL ACETATE, LACTOBACILLUS FERMENT, TRIFOLIUM PRATENSE EXTRACT, PANTOLACTONE, CITRIC ACID, TOCOPHEROL - Thể tích: 50ml - Dạng bào chế: Lotion - Quy cách đóng gói: Hộp 1 chai 50ml	231686/24/CB MP-QLD	Hộp	500	328.800	164.400.000	

STT	Tên hàng hóa	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Số công bố	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Giá kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Thành tiền kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Ghi chú
27	Sản phẩm chăm sóc và cung cấp dưỡng chất cho tóc, da đầu. Giúp tóc trở nên chắc khỏe và làm tóc trông bồng bềnh hơn. Dưỡng ẩm và giúp tóc trông bóng mượt. Sản phẩm dành chăm sóc tóc cho nam trong các trường hợp tóc yếu, tóc mỏng, tóc bị gãy, rụng, tóc bị hư tổn,...	Radical Med Anti Hair Loss Ampoule Treatment for Men	Radical Med Anti Hair Loss Ampoule Treatment for Men	Radical Med	Ba Lan	Laboratorium Kosmetykow Naturalnych FARMONA Sp. z o.o	- Thành phần: Aqua (Water) 82.16003%; Propylene Glycol 5.97%; Alcohol Denat. 4.9%; Glucose 2.5%; Butylene Glycol 1.528%; Phenoxyethanol 0.9154%; PEG-40 Hydrogenated Castor Oil 0.43%; Panthenol 0.3925%; Polysorbate 20 0.2%; Equisetum Arvense (Horsetail) Leaf Extract 0.15%; Ethylhexylglycerin 0.115%; Inulin 0.1%; Parfum (Fragrance) 0.1%; Arginine 0.0775%; Acetyl Tyrosine 0.075%; PEG-20 Glyceryl Laurate 0.05%; Pentylene Glycol 0.05%; PPG-26-Buteth-26 0.04%; PEG-12 Dimethicone 0.0375%; Lactic Acid 0.0322%; Calcium Pantothenate 0.025%; Zinc Gluconate 0.025%; Hexyl Cinnamal 0.02101%; Niacinamide 0.0175%; Ornithine HCl 0.0175%; Caprylyl Glycol 0.0125%; Tocopherol 0.01%; Linoleic Acid 0.01%; Polyquaternium-11 0.00675%; Citrulline 0.00625%; Hydrolyzed Soy Protein 0.005%; Citric Acid 0.005%; Glucosamine HCl 0.00313%; Disodium Succinate 0.0025%; Retinyl Palmitate 0.002%; Linalool 0.00177%; Citronellol 0.00168%; Apigenin 0.001%; Arctium Majus (Burdock) Root Extract 0.00075%; Panax Ginseng Root Extract 0.00063%; Oleanolic Acid 0.0006%; Biotin 0.0005%; Biotinoyl Tripeptide-1 0.0004%; Caprylic/Capric Triglyceride 0.0002%; Diethylhexyl Syringylidenemalonate 0.0002% - Thể tích / Khối lượng: 15ml - Dạng bào chế: Dạng lỏng - Quy cách đóng gói: Hộp 3 ống x 5ml	333664/26/CB MP-QLD	Hộp	400	381.927	152.770.800	
28	Gel dưỡng ẩm chuyên sâu dành cho da khô và da rất khô, dùng cho da mặt và cơ thể	BIODERMA ATODERM INTENSIVE GEL-CREME	BIODERMA ATODERM INTENSIVE GEL-CREME	Bioderma	Pháp	Naos Les Laboratoires	- Thành phần: Aqua/Water/Eau, Glycerin, Niacinamide, Sodium Polyacrylate, Dipotassium Glycyrrhizate, Hydrogenated Polydecene, Pentylene Glycol, 1,2-Hexanediol, Caprylyl Glycol, Mannitol, Polysorbate 20, Xylitol, Rhamnose, Sodium Citrate, Polyquaternium-51, Fructooligosaccharides, Caprylic/Capric Triglyceride, Laminaria Ochroleuca Extract - Thể tích/Khối lượng: 500 ml - Dạng bào chế: Gel - Quy cách đóng gói: Chai 500ml có vòi	278260/25/CB MP-QLD	Chai	400	613.636	245.454.400	

STT	Tên hàng hóa	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Số công bố	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Giá kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Thành tiền kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Ghi chú
29	Sản phẩm dùng cho làn da dịu nhanh,mềm, mát da cho người lớn.	Bioskin Zeoderm	Bioskin Zeoderm	SALCURA	Anh	SALC URA Co., Ltd	- Thành phần: Aqua , Glycerin, Urea, Linseed/Flaxseed (Linum Usitatissimum Seed Oil), Cetearyl Alcohol, Olive Oil (Olea Europaea Fruit Oil), Zeolite (Minerals), Cetearyl Glucoside, Starflower Essential Oil (Borago Officinalis Leaf Extract), Castor Oil (Ricinus communis seed oil), Jojoba Essential Oil (Simmondsia chinensis seed oil), Phenoxyethanol, Sodium Cetearyl Sulfate, Ethylhexylglycerin, Caprylyl Glycol, Palmarosa Essential Oil (Cymbopogon martini oil), English Lavender Essential Oil (Lavandula angustifolia oil),Rose Geranium Essential Oil (Pelagonium Graveolens Oil), Damask Rose Flower Water (Rosa Damascena Flower Water), Citronellol, Geraniol, Phenethyl Alcohol,Linalol. - Thể tích/Khối lượng: 50ml - Dạng bào chế: Kem - Quy cách đóng gói: Hộp 1 tuýp 50ml	166401 /22/CB MP-QLD	Hộp	1.000	324.000	324.000.000	
30	Sản phẩm dùng cho trẻ em giúp bổ sung độ ẩm cho da, giúp da mềm mại và mịn màng hơn	Oleoban Baby Cream	Oleoban Baby Cream	Oleoban	Bồ Đào Nha	Medinfar Manufacturing, S.A.	- Thành phần: Aqua, Glycerin, Isopropyl Myristate, Polysorbate 60, Cetyl Alcohol, Sorbitan Stearate, Paraffinum Liquidum, Parfum, PEG/PPG-17/18 Dimethicone, Caprylyl Glycol, Lanolin, 1,2-Hexanediol, Methylbenzyl Alcohol, o-Cymen-5-ol (0,1), Propylene Glycol, BHT (0,0202), Glyceryl Stearate, Ascorbyl Palmitate, Terpineol, Vanillin, Citric Acid (0,005), Isoeugenyl acetate (0,0039), Linalyl acetate, Sodium Hydroxide (0,0012), Alpha-Isomethyl-ionone (0,0011). - Thể tích/Khối lượng: 200g - Dạng bào chế: Kem - Quy cách đóng gói: Tuýp 200g	337846/26/CB MP-QLD	Tuýp	500	395.000	197.500.000	
31	Sản phẩm dưỡng da giúp dưỡng ẩm và làm sáng da	SKINUVA BRITE	SKINUVA BRITE	SKINUVA	Mỹ	Dermazone Solutions INC	- Thành phần: Cetearyl Alcohol, Ceteareth-20, PEG-100 Stearate, Glyceryl Stearate, Tetrahexyldecyl Ascorbate, Xylitylglucoside, Anhydroxylitol, Xylitol, Polysorbate 60, Phenoxyethanol (0.5%), Ethylhexyl Glycerin, Hydroxyethyl Acrylate/Sodium Acryloyldimethyl Taurate Copolymer (0.1%), Limonene, Sorbitan Isostearate (0.1%), Citric Acid (0.4%), CI 77891/Titanium Dioxide (0.3%), Parfum, Trehalose, sh-Polypeptide-22, sh-Oligopeptide-1, Water/Aqua, C12-15 Alkyl Benzoate, Caprylic/Capric Triglyceride, Isononyl Isononanoate, Niacinamide, Silica, Arbutin, Tranexamic Acid (3%) - Thể tích/Khối lượng: 30ml - Dạng bào chế: Kem - Quy cách đóng gói: Hộp 01 lọ 30ml	177982/22/CB MP-QLD	Lọ	120	2.020.000	242.400.000	

STT	Tên hàng hóa	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Số công bố	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Giá kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Thành tiền kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Ghi chú
32	Sản phẩm dưỡng da hàng ngày giúp da mềm mại, mịn màng. Sản phẩm dành cho da nhạy cảm, da khô.	Latopic Probiotic Emollient Active Body Emulsion (Latopic Probiotic Emollient Aktywna Emulsja do ciała)	Latopic Probiotic Emollient Active Body Emulsion	Latopic Probiotic Emollient	Ba Lan	STEA Sp. z o.o.	- Thành phần: Aqua (70,42%), Glycerin (4,975%), Lactobacillus Ferment (4,9375%), Cetearyl Alcohol (3,2%), Glyceryl Stearate Citrate (2,4%), Glyceryl Stearate (2,2%), Brassica Campestris Seed Oil (2%), Caprylic/Capric Triglyceride (2%), Gossypium Herbaceum Seed Oil (2%), Butyrospermum Parkii Butter (1,5%), 1,2-Hexanediol (1,3%), Sodium Citrate (0,5%), Tocopheryl Acetate (0,5%), Sodium Benzoate (0,49%), Xylitylglucoside (0,4%), Panthenol (0,375%), Anhydroxylitol (0,28%), Citric Acid (0,2%), Xylitol (0,12%), Xanthan Gum (0,1%), Lactic Acid (0,0625%), Glucose (0,04%). - Thể tích/Khối lượng: 250ml - Dạng bào chế: Nhũ tương - Quy cách đóng gói: Chai 250ml	279001/25/CB MP-QLD	Chai	1.000	436.909	436.909.000	
33	Sản phẩm dưỡng da mềm mịn, hỗ trợ giảm bã nhờn và mụn trứng cá trên da	TEEN DERM α pure	TEEN DERM α pure	Isispharma	Pháp	Alpol Cosmetique	- Thành phần: Aqua (Water) (77,13600%), Alcohol Denat. (3,84000%), Glycerin (2,00000%), Pentylene Glycol (2,00000%), Butyl Avocadate (1,99200%), Methyl Methacrylate Crosspolymer (1,80000%), Dipropylene Glycol (1,76000%), Hydroxyethyl Acrylate/Sodium Acryloyldimethyl Taurate Copolymer(1,70000%), Xylitylglucoside (1,35000%), Polysorbate 20 (1,00000%), Anhydroxylitol (0,87000%), Cyclopentasiloxane (0,65000%), Propanediol (0,61875%), Sodium Benzoate (0,40000%), Myristyl Alcohol (0,37500%), Pca (0,37500%), Cyclohexasiloxane (0,35000%), Salicylic Acid (0,30000%), Xylitol (0,30000%), Chlorphenesin (0,27000%), Xanthan Gum (0,25000%), Boswellia Serrata Extract (0,24000%), Polysorbate 60 (0,11000%), Sorbitan Isostearate (0,11000%), O-Cymen-5-Ol (0,10000%), Disodium Edta (0,09150%), Tocopherol (0,00800%), Polygonum Cuspidatum Root Extract (0,00375%) - Thể tích/Khối lượng: 30ml - Dạng bào chế: Kem - Quy cách đóng gói: Hộp 1 tuýp 30ml	237109/24/CB MP-QLD	Tuýp	1.200	328.000	393.600.000	
34	Sản phẩm dưỡng da và giữ ẩm da; Giúp làm dịu da khô, giúp giảm đỏ và ngứa do tình trạng da khô và giúp bảo vệ da trước các tác nhân gây khô da; chỉ dùng ngoài da.	DERMA BÉBÉ MULTI-CARE OIL BODY & SCALP	DERMA BÉBÉ MULTI-CARE OIL BODY & SCALP	LABORATOIRES TÉANE	Pháp	FAREVABIO	- Thành phần: Helianthus Annuus Hybrid Oil, Apricot Kernel Oil Polyglyceryl-6 Esters, Oleic/Linoleic/Linolenic Polyglycerides, Camellia Oleifera Seed Oil, Parfum (Fragrance), Helianthus Annuus Seed Oil, Tocopherol - Thể tích/Khối lượng: 100 ml - Dạng bào chế: Dầu - Quy cách đóng gói: Hộp/ Chai 100ml	213256/23/CB MP-QLD	Chai	500	479.127	239.563.500	

STT	Tên hàng hóa	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Số công bố	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Giá kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Thành tiền kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Ghi chú
35	Sản phẩm dưỡng da, cung cấp dưỡng chất, độ ẩm cho da, giúp cải thiện da khô, giúp da mịn màng. Thích hợp dùng cho mọi loại da	CERINA	CERINA	GAMMA	Việt Nam	Chi nhánh Công ty TNHH MTV Sản xuất Dược - Mỹ phẩm Gamma	- Thành phần: Water, Cetearyl Alcohol, Glycerine, Propylene Glycol, PEG 40 hydrogenated castor oil, Cyclopentasiloxane, Cetyl Ester, Isopropyl Myristate, Sodium Lactate 0,2%, Collagen, Tocopherol, Urea, Aloe Barbadensis Leaf Extract, 2-Phenoxy ethanol 0,2%, Benzyl Alcohol 0,2%. - Thể tích/Khối lượng: 50g - Dạng bào chế: Kem - Quy cách đóng gói: tuýp 50g	003438/26/CB MP-HCM	Tuýp	1.500	110.000	165.000.000	
36	Sản phẩm dưỡng da, giúp cung cấp độ ẩm cho da, giúp làm sáng da, giúp cho da mềm mại và mịn màng	NOREVA ACTIPUR PEEL CONCENTRATED INTENSIVE SERUM	NOREVA ACTIPUR PEEL CONCENTRATED INTENSIVE SERUM	NOREVA	Pháp	CENTRE PHARMA	- Thành phần: Aqua, Caprylic/Capric Triglyceride 6%, Propanediol, Glycerin 3%, Glyceryl Stearate Citrate, Methyl Methacrylate Crosspolymer, Niacinamide 2%, Fragrance, Sodium Polyacrylate, 1,2-Hexanediol, Caprylyl Glycol, Ethylhexylglycerin, Xanthan Gum, Citric Acid, Papain 0,0235%, Bioflavonoids 0,0165%, Carbomer, Algin - Thể tích: 30ml - Dạng bào chế: Kem - Quy cách đóng gói: Hộp 30ml	309886/26/CB MP-QLD	Hộp	400	862.036	344.814.400	

STT	Tên hàng hóa	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Số công bố	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Giá kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Thành tiền kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Ghi chú
37	Sản phẩm dưỡng tóc, giúp tóc mềm mượt, giúp cung cấp độ ẩm cho da đầu, giúp hỗ trợ làm giảm tình trạng rụng tóc, da đầu tiết bã nhờn quá mức, giúp làm dịu da đầu	REBONCEL Hair Root Clinic Essence	REBONCEL Hair Root Clinic Essence	Reboncel	Hàn Quốc	ENBIOSCIENCE CO., LTD	- Thành phần: Water 76,8322288%, Propylene Glycol 8%, Aloe Barbadensis Leaf Water 4,75%, Alcohol 3,899%, Betaine 2%, PEG-60 Hydrogenated Castor Oil 1%, Allantoin 0,5%, Disodium EDTA 0,5%, Arginine 0,3%, Menthol (l-Menthol) 0,3%, Salicylic Acid 0,25%, Glycerin 0,245%, Chlorphenesin 0,2%, Panthenol (Dexpanthenol) 0,2%, Polysorbate 80 0,2%, 1,2-Hexanediol 0,126021%, Cyclopentasiloxane 0,1%, Ethylhexylglycerin 0,1%, Lavandula Angustifolia (Lavender) Oil 0,1%, Proline 0,1%, Butyl Avocadate 0,0996%, Mentha Arvensis Leaf Oil 0,05%, Butylene Glycol 0,041051%, Linalool 0,0371%, Biotin 0,01%, Niacinamide 0,01%, Camellia Sinensis Leaf Extract 0,005%, Benzyl Alcohol 0,0025%, Cinnamyl Alcohol 0,0025%, Eugenol 0,0025%, Anise Alcohol 0,002%, Cinnamal 0,002%,Hydroxycitronellal 0,002%, Amylcinnamyl Alcohol 0,0015%, Benzyl Salicylate 0,0015%, Coumarin 0,0015%, Hexyl Cinnamal 0,0015%, Aloe Barbadensis Leaf Extract 0,001%, Angelica Dahurica Root Extract 0,001%, Artemisia Princeps Extract 0,001%, Asarum Sieboldii Root Extract 0,001%, Chamomilla Recutita (Matricaria) Flower Extract 0,001%,Chrysanthemum Morifolium Flower Extract 0,001%, Cnidium Officinale Root Extract 0,001%, Curcuma Longa (Turmeric) Root Extract 0,001%, Eclipta Prostrata Extract 0,001%, Glycyrrhiza Uralensis (Licorice) Root Extract 0,001%, Hippophae Rhamnoides Extract 0,001%, Juglans Regia (Walnut) Seed Extract 0,001%, Limonene 0,001%, Morus Alba Root Extract 0,001%, Paeonia Lactiflora Extract 0,001%, Panax Ginseng Root Extract 0,001%, Persea Gratissima (Avocado) Fruit Extract 0,001%, Sambucus Nigra Fruit Extract 0,001%, Simmondsia Chinensis (Jojoba) Seed Extract 0,001%, Sophora Flavescens Root Extract 0,001%, Swertia Japonica Extract 0,001%, Thuja Occidentalis Leaf Extract 0,001%, Urtica Dioica (Nettle) Extract 0,001%, Vitex Trifolia Fruit Extract 0,001%, Yeast Extract 0,001%, Tocopherol 0,0004%, Lecithin 0,00008%, Acetyl Glutamine 0,00001%, Bacillus/Folic Acid Ferment Filtrate Extract 0,00000419%, Caprylyl Glycol 0,000002%, Sodium Hyaluronate 0,000002%, Copper Tripeptide-1 0,000001%, sh-Oligopeptide-1 0,000000002%, sh-Oligopeptide-2 0,000000002%, sh-Polypeptide-1 0,000000002%,sh-Polypeptide-11 0,000000002%, sh-Polypeptide-9 0,000000002% - Thể tích: 150ml - Dạng bào chế: Tinh chất - Quy cách đóng gói: Hộp 1 chai 150ml	239111/24/CB MP-QLD	Chai	500	476.182	238.091.000	

STT	Tên hàng hóa	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Số công bố	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Giá kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Thành tiền kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Ghi chú
38	Sản phẩm gel dưỡng ẩm, cung cấp độ ẩm cho da, làm dịu làn da khô	SENSYLIA SERUM URBAN PROTECT	SENSYLIA SERUM URBAN PROTECT	Isispharma	Pháp	Alpol Cosmetique	- Thành phần: Aqua (Water) (88,51363%), Glycerin (7,17000%), Imperata Cylindrica Root Extract (1,20000%), Propanediol (0,89500%), Carrageenan (0,57000%), Sodium Benzoate (0,50000%), Sodium Hyaluronate (0,50000%), Potassium Sorbate (0,25000%), Coco-Glucoside (0,10500%), Ppg-26-Buteth-26 (0,05400%), Schisandra Chinensis Fruit Extract (0,05000%), Peg-40 Hydrogenated Castor Oil (0,03600%), Glucose (0,03000%), Caprylyl Glycol (0,02700%), Parfum (Fragrance) (0,02500%), Citric Acid (0,02477%), Carbomer (0,02250%), Sodium Citrate (0,01500%), Sorbic Acid (0,00400%), Acrylates/C10-30 Alkyl Acrylate Crosspolymer (0,00180%), Acetyl Tetrapeptide-15 (0,00094%), Biotin (0,00006%), Tetramethyl Acetyloctahydronaphthalenes(0,00250%), Hexamethylindanopyran (0,00180%), Hexyl Cinnamal (0,00100%) - Thể tích/Khối lượng: 30ml - Dạng bào chế: Gel - Quy cách đóng gói: Hộp 1 tuýp 30ml	310459/26/CBMP-QLD	Tuýp	1.200	695.000	834.000.000	
39	Sản phẩm giúp chăm sóc và bảo vệ da. Giúp làm dịu da, làm giảm mẩn đỏ, ngứa do khô da. Góp phần bảo vệ da trước các tác nhân gây hại từ môi trường.	Towders Plus Cream	Towders Plus Cream	GSV	Việt Nam	Công ty TNHH dược mỹ phẩm Quang Xanh	- Thành phần: Purified water (Nước tinh khiết), Cetyl Alcohol, Vasline, Glycerin, Glycerol monostearate, Polyquatenium 10, Propylene Glycol, PEG-40 hydrogenated castor oil, Stemona tuberosa Loure extract (Dịch chiết bách bộ), Chrysanthemum cinerariifolium Vis. Asteraceae flower extract (Dịch chiết hoa cúc), Euodia Lepta Root Extract (Dịch chiết ba chạc), Phenoxyethanol 0.5%, Natri benzoate 0.2%, Cetylpirydinium chloride. - Thể tích/Khối lượng: 15g - Dạng bào chế: Kem - Quy cách đóng gói: Hộp 1 tuýp x 15g	16/25/CBMP-HY	Tuýp	5.000	72.000	360.000.000	

STT	Tên hàng hóa	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Số công bố	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Giá kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Thành tiền kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Ghi chú
40	Sản phẩm giúp dưỡng ẩm cho da nhạy cảm, hỗ trợ làm dịu da và làm mịn da.	DR.IASO CICA-MACA Cream	DR.IASO CICA-MACA Cream	DR.IASO	Hàn Quốc	Kolmar Korea Co., Ltd.	- Thành phần: Water, Glycerin, Methylpropanediol, Hydrogenated Poly(C6-14 Olefin), Dimethicone, Caprylic/Capric Triglyceride, Neopentyl Glycol Diheptanoate, Betaine, Niacinamide, Cyclopentasiloxane 2%, Polyglyceryl-3 Methylglucose Distearate, Cetyl Alcohol, 1,2-Hexanediol, Pentaerythrityl Distearate, Glyceryl Stearate, Polyacrylate-13, Peg-100 Stearate, Phenoxyethanol 0.4036%, Polysorbate 20, Squalane, Hydrogenated Polyisobutene, Butylene Glycol, Polyisobutene, Alcohol, Hydrogenated Lecithin, Argania Spinosa Kernel Oil, Isononyl Isononanoate, Polyglyceryl-10 Stearate, Dioscorea Japonica Root Extract, Ethylhexylglycerin 0.1008%, Tocopheryl Acetate, Glycosyl Trehalose, Cetearyl Alcohol, Butyrospermum Parkii (Shea) Butter, Stearic Acid 0.08%, Polyglyceryl-2 Dipolyhydroxystearate, Allantoin, Sodium Stearoyl Glutamate 0.05%, Propanediol, Raffinose, Adenosine, Hydrogenated Starch Hydrolysate, Disodium Edta 0,03001%, Sodium Hyaluronate 0.03%, Sorbitan Isostearate, Lecithin, Inulin Lauryl Carbamate, Madecassoside, Phellinus Linteus Extract, Arctium Lappa Root Extract, Saccharomyces Ferment Filtrate, Centella Asiatica Extract, Ficus Carica (Fig) Fruit Extract, Polyquaternium-51, Hydrogenated Phosphatidylcholine, Brassica Campestris (Rapeseed) Sterols, Isostearyl Isostearate, Ceramide Np, Disodium Stearoyl Glutamate 0.002%, Beta-Glucan, Sucrose Laurate, Camellia Japonica Flower Extract, Polyglyceryl-2 Caprate, Cholesterol, Tocopheryl Linoleate, Aluminum Sucrose Octasulfate 0.001%, Lysolecithin, Biosaccharide Gum-1, Sodium Ascorbyl Phosphate 0.0003%, Camellia Sinensis Leaf Water, Maltodextrin, Tocopherol, Potassium Cetyl Phosphate 0.0001%, Tromethamine 0.0001%, Saccharide Hydrolysate, Fucus Vesiculosus Extract, Lepidium Meyenii Root Extract, Prunella Vulgaris Extract, Asiaticoside, Madecassic Acid 0,000003%, Asiatic Acid 0,000003% - Thể tích/Khối lượng: 50ml - Dạng bào chế: Kem - Quy cách đóng gói: Hộp 1 tuýp 50ml	321019/26/CB MP-QLD	Hộp	1.000	459.000	459.000.000	
41	Sản phẩm giúp dưỡng ẩm cho da, giúp da mềm mại, mịn màng.	Dermatonics Heel Balm	Dermatonics Heel Balm	Dermatonics	Anh	Dermatonics Ltd	- Thành phần: Aqua, Urea, Lanolin Cera, Petrolatum, C12-15 Alkyl Benzoate, Acrylates Copolymer, Cera Alba, Dimethicone, Glycerin, Phenoxyethanol (0,63%), Ethylhexylglycerin, Triethanolamine (0,5%), Parfum. - Thể tích/Khối lượng: 75ml - Dạng bào chế: Kem - Quy cách đóng gói: Hộp 1 tuýp 75ml	274186/25/CB MP-QLD	Tuýp	600	255.273	153.163.800	

STT	Tên hàng hóa	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Số công bố	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Giá kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Thành tiền kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Ghi chú
42	Sản phẩm giúp dưỡng da, giúp cung cấp độ ẩm cho da, mang lại làn da trông mềm mại và mịn màng	TRANACIX CREAM	TRANACIX CREAM	TRANACIX	Pháp	ALPOL COSMETIQUE	- Thành phần: Aqua, Diisopropyl adipate (6%), Dicaprylyl carbonate, Ethylhexyl methoxycinnamate (3,5%), Glycerin (3,495%), Methylene bis-benzotriazolyl tetramethylbutylphenol[nano] (3,25%), Tranexamic acid (3%), Butylene glycol dicaprylate/dicaprate, Pentylene glycol, Cetyl alcohol, Glyceryl stearate, Peg-100 stearate; Steareth-21, Magnesium aluminum silicate, Diethylamino hydroxybenzoyl hexyl benzoate (1%), Ethylhexyl triazone (1%), Silica, Decyl glucoside, Xanthan gum, Ethylhexylglycerin, Chlorphenesin, Citric acid, Sodium levulinate, O-CYMEN-5-OL, Sodium anisate, Propylene glycol, Tocopherol - Khối lượng: 30g - Dạng bào chế: Kem - Quy cách đóng gói: Hộp 30g	328950/26/CB MP-QLD	Hộp	500	1.566.982	783.491.000	
43	Sản phẩm giúp giảm bóng dầu và se khít lỗ chân lông cho da mặt.	Antiac Activ Gel Serum	Antiac Activ Gel Serum	SALCURA	Anh	SALC URA Co.,	- Thành phần: Aqua, Propylene Glycol, Polyglyceryl -3 Caprylate, Polyglyceryl-4 Caprate, Alcohol denat, Zinc PCA(0,6%), Arginine, Bisabolol, Glyceryl Laurate, p-Anisic Acid, Melaleuca Altenifolia Leaf Oil, Citrus Aurantium Dulcis Peel Oil, Eucalyptus Globulus Leaf Oil, Lavandula Angustifolia Oil, Rosmarinus Officinalis leaf oil,Leptospermum Scoparium Branch/leaf Oil,Mentha Piperita oil, Citrus Aurantium Amara Flower Oil, Pathenol, Pantolactone, Vitis Vinifera Seed Oil, Acrylates/C10-30 Alkyl, Acrylate Crosspolymer, Hippophae Rhamnoides Kernel Extract, Rosmarinus Officinalis leaf Extract, Potassium Hydroxide(0,56%), Helianthus Annuus Seed Oil, Beta - Carotene, Aloe Barbadensis Leaf Juice Powder, Phenoxyethanol (0,5%), Ethylhexylglycerin, Caprylyl glycol, Limonene, Linalool - Thể tích/Khối lượng: 15ml - Dạng bào chế: Kem - Quy cách đóng gói: Hộp 1 tuýp 15ml	166390 /22/CB MP-QLD	Tuýp	1.600	284.727	455.563.200	
44	Sản phẩm giúp làm sạch bụi bẩn trên da, giúp bổ sung độ ẩm cho da, giúp da mềm mại và mịn màng	Oleoban Plus Derma Shower Oil	Oleoban Plus Derma Shower Oil	Oleoban	Bồ Đào Nha	Medinfar Manufacturing, S.A.	- Thành phần: Helianthus Annuus Seed Oil, Laureth-4, Oleamide DEA, Ictasol, Parfum, Propylene Glycol, BHT (0,0137), Ascorbyl Palmitate, Glyceryl Stearate, Citric Acid (0,0029) - Thể tích/Khối lượng: 300ml - Dạng bào chế: Dầu - Quy cách đóng gói: Lọ 300ml	337863/26/CB MP-QLD	Lọ	500	595.000	297.500.000	

STT	Tên hàng hóa	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Số công bố	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Giá kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Thành tiền kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Ghi chú
45	Sản phẩm giúp làm sạch da	Clearing Milk	Clearing Milk	JEAN D'ARCEL	Đức	CARECOS Kosmetik GmbH	- Thành phần: Aqua [Water], Dicaprylyl Carbonate, Pentylene Glycol, Cetearyl Alcohol, Cetearyl Glucoside, Corylus Avellana (Hazelnut) Seed Oil, Ethylhexyl Salicylate 1%, Squalane, Phenoxyethanol 0.605%, Carbomer, Xanthan Gum, Sodium Lauroyl Oat Amino Acids 0.15%, Parfum [Fragrance], Hexamidine Diisethionate 0.05%, Sodium Hydroxide 0.04%, Tocopherol, Tetrasodium EDTA 0.003%, Ethylhexylglycerin 0.001%, Benzyl Alcohol 0.001%, BHT 0.00038% - Thể tích/Khối lượng: 150ml - Dạng bào chế: Sữa - Quy cách đóng gói: Chai 150ml	323243/26/CB MP-QLD	Chai	1.300	436.100	566.930.000	
46	Sản phẩm giúp làm sạch da khỏi bụi bẩn và lớp trang điểm, cung cấp độ ẩm và dưỡng chất cho da mềm mịn hơn	KOSDERMA SKIN CARE CLEANSING MILK	KOSDERMA SKIN CARE CLEANSING MILK	KOSDERMA	Thổ Nhĩ Kì	NEAS KOZMETİK ANONİM ŞİRKETİ	- Thành phần: Aqua, Glycerin, Cetearyl Alcohol, Glyceryl Stearate, Sulfur, Glycolic Acid (6%), Cocamidopropyl Betaine, Caprylic/Capric Triglyceride, Propylene Glycol, Aloe Barbadensis (Aloe Vera) Leaf Extract, Salicylic Acid (2%), Allantoin, Tocopheryl Acetate, Fragrance, Phenoxyethanol (0,3%), Benzoic Acid (0,2%), Dehydroacetic Acid (0,15%), Potassium Hydroxide (0,1%), Citric Acid (0,1%) - Thể tích/Khối lượng: chai 150ml - Dạng bào chế: Sữa - Quy cách đóng gói: Hộp 1 chai 150ml	204836/23/CB MP-QLD	Chai	600	196.364	117.818.400	
47	Sản phẩm giúp làm trắng sáng da, hỗ trợ giúp làm mờ vết nám, giúp cải thiện độ ẩm da, hỗ trợ giúp giảm nhăn da	Dermal Whitening Serum	Dermal Whitening Serum	JEAN D'ARCEL	Đức	CARECOS Kosmetik GmbH	- Thành phần: Aqua [Water], Glycerin, Ascorbyl Glucoside, Carnitine, Galactoarabinan, PPG-26-Buteth-26, Hydrolyzed Brassica Napus Seedcake Extract, Caprylic/Capric Triglyceride, PEG-40 Hydrogenated Castor Oil, Xanthan Gum, Alcohol 0.045%, Tocopherol, Ascorbyl Palmitate, Ascorbic Acid, Tetrasodium Iminodisuccinate 0.3%, Citric Acid 0.5%, Sodium Hydroxide 0.5%, Ethylhexylglycerin 0.1%, Phenoxyethanol 0.9%, Parfum [Fragrance]. - Thể tích/Khối lượng: 30ml - Dạng bào chế: Tinh chất - Quy cách đóng gói: Hộp 1 chai 30ml	340644/26/CB MP-QLD	Hộp	400	1.265.000	506.000.000	

STT	Tên hàng hóa	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Số công bố	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Giá kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Thành tiền kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Ghi chú
48	Sản phẩm làm sạch các tế bào da chết ở trên da, dưỡng ẩm da, giúp làm sạch sâu, hỗ trợ ngăn ngừa mụn ở trên da và duy trì làn da ẩm, mịn - thoáng sạch	Galenia Skin Care Keralise Crema Comedolitica	Galenia Skin Care Keralise Crema Comedolitica	Galenia Skin Care	Italia	Reynaldi srl	- Thành phần: Aqua (water) 55.895%, Glycol Stearate 6%, Glycolic Acid 5.999%, Diethylhexyl Succinate 5%, Panthenol 5%, Cetearyl Ethylhexanoate 2.5%, Sodium Hydroxide 2.1%, Tocopherol 2.006%, C12-20 Acid PEG-8 Ester 2%, Palmitic Acid 2%, Isoamyllaurate 2%, Kaolin 2%, PEG-8 1.5%, Tridecyl Salicylate 1.25%, Xanthan Gum 1%, Glycine Soja (soybean) Oil 1%, Glycyrrhetinic Acid 0.5%, Hydrogenated Lecithin 0.5%, Allantoin 0.5%, Piroctone Olamine 0.3%, Parfum (fragrance) 0.3%, Disodium EDTA 0.2%, Potassium Sorbate 0.15%, Cellulose Acetate Butyrate 0.148%, Zinc PCA 0.05%, Retinyl Palmitate 0.03%, Tricaprylin 0.024%, Helianthus Annuus (sunflower) Seed Oil 0.02%, Retinol 0.018%, Pentaerythrityl Tetra-Di-T-Butyl Hydroxyhydrocinnamate 0.006%, Silica Silylate 0.002%, Silica 0.0012%, Magnesium Stearate 0.0008%. - Thể tích: 30ml - Dạng bào chế: Kem - Quy cách đóng gói: Hộp 1 tuýp 30ml	312794/26/CB MP-QLD	Tuýp	500	465.000	232.500.000	
49	Sản phẩm làm sạch da nhẹ nhàng và hiệu quả. Làm dịu da và không làm khô da. Dùng được để tẩy trang mắt. Dành cho da khô, da rất khô và da nhạy cảm.	Ziaja Med Lipid Dermatological Formula Physioderm Cleansing Face Gel	Ziaja Med Lipid Dermatological Formula Physioderm Cleansing Face Gel	Ziaja Med	Ba Lan	Ziaja Ltd. Zaklad Produkcji Lekow Sp.z o.o.	- Thành phần: Aqua (Water) 89,575%; Cetearyl Alcohol 5%; Sodium Cocoyl Isethionate 2%; PEG-8 1,5%; Panthenol 1%; Phenoxyethanol 0,72%; Tocopherol 0,1%; Ethylhexylglycerin 0,08%; Ascorbyl Palmitate 0,01%; Ascorbic Acid 0,01%; Citric Acid 0,005%; - Thể tích / Khối lượng: 200ml - Dạng bào chế: Gel - Quy cách đóng gói: Chai 200ml	310366/26/CB MP-QLD	Chai	200	323.018	64.603.600	
50	Sản phẩm làm sạch tóc, làm sạch da đầu, làm sạch da và giữ ẩm cho da. Giúp làm dịu da khô và giúp giảm ngứa do tình trạng da khô; chỉ dùng ngoài da	DERMA BÉBÉ SMOOTH CLEANSING	DERMA BÉBÉ SMOOTH CLEANSING	LABORATOIRES TÉANE	Pháp	FAREVABIO	- Thành phần: Aqua, Malva Sylvestris Leaf Water, Decyl Glucoside, Diglycerin, Cocamidopropyl Betaine, Sodium Chloride, Xanthan Gum, Parfum (Fragrance), Nelumbo Nucifera Seed Extract; Acacia Senegal Gum, Sodium Benzoate, Potassium Sorbate, Citric Acid, Sodium Hydroxide - Thể tích/khối lượng: 250ml - Dạng bào chế: Gel - Quy cách đóng gói: Chai 250ml	249056/24/CB MP-QLD	Chai	500	520.364	260.182.000	

STT	Tên hàng hóa	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Số công bố	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Giá kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Thành tiền kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Ghi chú
51	Sản phẩm tắm gội giúp làm sạch da và tóc, dưỡng ẩm da, giúp làn da mịn màng và mái tóc trở nên mềm mại. Sản phẩm dùng cho da khô, nhạy cảm	Latopic Probiotic Emollient Active Body And Hair Wash Gel (Latopic Probiotic Emollient Aktywny Żel do mycia ciała i włosów)	Latopic Probiotic Emollient Active Body And Hair Wash Gel	Latopic Probiotic Emollient	Ba Lan	STEA Sp. z o.o.	- Thành phần: Aqua (70,04%), Lactobacillus Ferment (9,875%), Coco-Glucoside (6,38%), Propanediol (5%), Coco-Betaine (4,47%), Xanthan Gum (1%), Panthenol (0,75%), Sodium Citrate (0,5%), Phenethyl Alcohol (0,406%), Xylitylglucoside (0,4%), Citric Acid (0,32%), Caprylyl Glycol (0,294%), Anhydroxylitol (0,28%), Lactic Acid (0,125%), Xylitol (0,12%), Glucose (0,04%). - Thể tích/Khối lượng: 400ml - Dạng bào chế: Gel - Quy cách đóng gói: Chai 400ml	278999/25/ CBMP-QLD	Chai	1.500	476.182	714.273.000	
52	Sản phẩm tắm gội toàn thân cho bé, giúp làm sạch bụi bẩn trên da và tóc, giúp bổ sung độ ẩm cho da, giúp da mềm mại và mịn màng	Oleoban Baby Bath Foam	Oleoban Baby Bath Foam	Oleoban	Bồ Đào Nha	Medinfar Manufacturing, S.A.	- Thành phần: Aqua, Sodium Dilaureth-7 Citrate, PEG-80 Glyceryl Cocoate, Hydroxyethylcellulose, Caprylyl Glycol, Sodium Lauroyl Sarcosinate, Cocamide DEA (0,414), Sodium Benzoate (0,403), Caprylyl/Capryl Glucoside, Propylene Glycol, Sodium Lauryl Sulfoacetate, Disodium Laureth Sulfosuccinate, Parfum, 1,2-Hexanediol, Methylbenzyl Alcohol, Potassium Cocoyl Hydrolyzed Soy Protein, Disodium EDTA, Phenoxyethanol (0,079), Glycerin, Alcohol, Octanediol (Ghi trên nhãn: 1,2-Octanediol), Acetyl Cedrene, Imidazolidinyl Urea (0,015), Sodium Chloride. - Thể tích/Khối lượng: 500ml - Dạng bào chế: Bọt - Quy cách đóng gói: Lọ 500ml	337847/26/CB MP-QLD	Lọ	500	750.000	375.000.000	
53	Sản phẩm vệ sinh da, giữ ẩm da, giúp làm sạch làn da trẻ em và người lớn	GAMMAPHIL	GAMMAPHIL	GAMMA	Việt Nam	Chi nhánh Công ty TNHH MTV Sản xuất Dược - Mỹ phẩm Gamma	- Thành phần: Water, Propylene Glycol, Cetearyl Alcohol, Sodium Lauryl Sulfate, Potassium Sorbate (0,2%) - Thể tích/Khối lượng: 150ml - Dạng bào chế: Gel - Quy cách đóng gói: Chai 150ml	002554/25/CB MP-HCM	Chai	1.200	87.480	104.976.000	
54	Serum dưỡng ẩm và phục hồi diện mạo của da, giúp tăng cường hàng rào độ ẩm của da, dưỡng da sáng mịn và khỏe mạnh.	CICA DAILY SÉRUM RÉPARATEUR INTENSE	CICA DAILY SÉRUM RÉPARATEUR INTENSE	URIAGE	Tây Ban Nha	ANTONIO PUIG S.A	- Thành phần: Aqua (Water, Eau), Glycerin, Diglycerin, 1,2-Hexanediol, Inulin, Panthenol, Sodium Polyacryloyldimethyl Taurate, Xanthan Gum, Sodium Hyaluronate, Propanediol, Centella Asiatica Leaf Extract, Citric Acid, Zinc Gluconate (0,01%), Glutamylamidoethyl Indole - Thể tích/Khối lượng: 30ml - Dạng bào chế: Tinh chất - Quy cách đóng gói: Hộp 1 chai 30ml	216110/23/CB MP-QLD	Chai	100	853.200	85.320.000	

STT	Tên hàng hóa	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Số công bố	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Giá kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Thành tiền kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Ghi chú
55	Son dưỡng môi giúp dưỡng ẩm, làm mềm mịn da môi, từ đó làm dịu cảm giác khó chịu cho da môi, bảo vệ môi khỏi các tác nhân có hại của môi trường. Dành cho môi khô và nứt nẻ	BIODERMA CICABIO LIP REPAIR	BIODERMA CICABIO LIP REPAIR	Bioderma	Pháp	Naos Les Laboratoires	- Thành phần:Ricinus Communis (Castor) Seed Oil, Caprylic/Capric Triglyceride, Butyrospermum Parkii (Shea) Oil, Glycerin, Trihydroxystearin, Aqua/Water/Eau, Cetyl Palmitate, Butylene Glycol, Jojoba Esters, Xylose, Simmondsia Chinensis (Jojoba) Seed Oil, Helianthus Annuus (Sunflower) Seed Wax, Pentylene Glycol, Squalane, Sodium Polyglutamate, Pentaerythrityl Tetra-Di-T-Butyl Hydroxyhydrocinnamate, Pongamia Glabra Seed Oil, Sodium Hyaluronate, Polyglycerin-3, Acacia Decurrens Flower Wax, Mannitol, Rhamnose, Xylitol, Acetyl Dipeptide-1 Cetyl Ester, Fructooligosaccharides, Tocopherol - Thể tích/Khối lượng: 10 ml - Dạng bào chế: Kem - Quy cách đóng gói: Hộp 1 tuýp 10ml	295997/25/CB MP-QLD	Tuýp	300	255.000	76.500.000	
56	Sữa rửa mặt và sữa tắm giúp làm sạch da, cung cấp độ ẩm, cho da mềm mịn	LIPIKAR SYNDET AP+	LIPIKAR SYNDET AP+	LA ROCHE-POSAY LABORATOIRE DERMATOLOGIQUE	Pháp	CAP - Etablissement de La Roche Posay	- Thành phần:Aqua / Water / Eau, Glycerin, Sodium Laureth Sulfate, Peg-200 Hydrogenated Glyceryl Palmate, Coco-Betaine, Polysorbate 20, Citric Acid, Peg-7 Glyceryl Cocoate, Niacinamide, Disodium Edta, Mannose, Sodium Hydroxide, Vitreoscilla Ferment, Butyrospermum Parkii Butter / Shea Butter, Glycol Distearate, Acrylates Copolymer, Cocamide Mea, Polyquaternium-11, Sodium Chloride, Sodium Benzoate. - Thể tích/Khối lượng: 200 ml - Dạng bào chế: Gel - Quy cách đóng gói: Tuýp 200ml	197264/23/CB MP-QLD	Tuýp	600	387.817	232.690.200	
57	Sữa rửa mặt, làm sạch bụi bẩn, mát da mặt	Antiac Daily Face Wash	Antiac Daily Face Wash	SALCURA	Anh	SALCURA Co., Ltd	- Thành phần: Aqua, Caprylyl/Capryl Glucoside, Coco-Glucoside, Hamamelis Virginiana Leaf Extract, Acrylates/C10-30 Alkyl Acrylate Crosspolymer, Phenoxyethanol (0,6%), Panthenol, Parfum, Alcohol Denat., Potassium hydroxide (0,4%), Polyglyceryl -3 Caprylate, Polyglyceryl-4 Caprate, Zinc PCA (0,6%), Arginine, Hippophae Rhamnoides Kernel Extract, Helianthus Annuus Seed Oil, p-Anisic Acid, Aloe Barbadensis Leaf Juice Powder, Bisabolol, Glyceryl Laurate, Pantolactone, Beta - Carotene, Citric Acid, Rosmarinus Officinalis Leaf Extract - Thể tích/Khối lượng: 150ml - Dạng bào chế: Sữa - Quy cách đóng gói: Hộp 1 tuýp 150ml	310944/26/CB MP-QLD	Tuýp	600	343.636	206.181.600	

STT	Tên hàng hóa	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Số công bố	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Giá kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Thành tiền kế hoạch (Có VAT) (đồng)	Ghi chú
58	Xà phòng giúp làm sạch da, giúp giảm dầu trên da, phù hợp với da dầu và da mụn. Rửa sạch với nước sau khi dùng	Dr. EA ZANTIS SOAP BAR	Dr. EA ZANTIS SOAP BAR	Dr.EA	Thổ Nhĩ Kì	Tim Kozmetik Sabun Otel Malzemeleri San. Tic. Ltd. Şti- Thổ Nhĩ Kì	- Thành phần: Sodium Palmate, Sodium Palm Kernelate, Aqua, Sulfur, Glycolic acid (5%), Salicylic acid (2%), Glycerine, Lauryl glucoside, Sodium chloride, Propylene glycol, Cocos nucifera oil (coconut Oil), Allantoin, Fragrance, Sesamum Indicum (Sesame) seed oil, Cucumis Sativus (Cucumber) extract, Phenoxyethanol (0,13%), Benzoic acid (0,08%), Dehydroacetic acid (0,04%), Disodium Etidronate (0,07%), Disodium EDTA - Thể tích/khối lượng: 80g - Dạng bào chế: Xà phòng - Quy cách đóng gói: Hộp 1 bánh 80g	329439/26/CB MP-QLD	Hộp	3.000	93.273	279.819.000	

Tổng cộng: 58 mặt hàng

Tổng giá gói thầu (đã bao gồm thuế VAT): 17.045.741.700 đồng (Mười bảy tỷ không trăm bốn mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi mốt nghìn bảy trăm đồng)